

**PHÒNG VHXX PHƯỜNG NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN  
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THẨM MỸ VÀ SÁNG TẠO CHO HỌC  
SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA MÔ HÌNH LỚP HỌC NGHỆ THUẬT  
MỞ.**

**Đồng tác giả : Đặng Quang Hùng - Nguyễn Thị Thanh Thúy**

**Trình độ chuyên môn: Đại học**

**Chức vụ: Giáo viên**

**Đơn vị công tác: Trường tiểu học Chu Văn An**

**Ninh Bình, tháng 04 năm 2026**

## MỤC LỤC

<b>I. ĐIỀU KIỆN HOÀN CẢNH TẠO RA SÁNG KIẾN .....</b>	<b>1</b>
<b>II. MÔ TẢ NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN .....</b>	<b>2</b>
1. Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến .....	2
2. Những khó khăn.....	3
3. Những thuận lợi .....	3
4. Nhu cầu cần thiết của sáng kiến .....	4
4.1. Tăng cường tính chủ động và tự học .....	4
4.2. Phát triển kỹ năng mềm vượt trội .....	4
4.3. Tối ưu hóa sự sáng tạo và cảm hứng .....	5
4.4. Cá nhân hóa giáo dục (Differentiated Instruction) .....	5
4.5. Kết nối kiến thức với thực tiễn .....	5
5. Phạm vi và đối tượng áp dụng.....	5
<b>CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN .....</b>	<b>6</b>
Giải pháp 1. Xây dựng không gian “Lớp học nghệ thuật mở” trong và ngoài lớp học nhằm hình thành môi trường nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, khơi gợi ý tưởng sáng tạo cho học sinh tiểu học.....	6
Giải pháp 2. Tổ chức hoạt động dạy học theo quy trình trải nghiệm 5 bước nhằm phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh tiểu học.....	15
Giải pháp 3. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học: cá nhân – nhóm – dự án nghệ thuật nhỏ nhằm phát triển đồng thời năng lực thẩm mỹ, sáng tạo, hợp tác và giao tiếp cho học sinh tiểu học.....	26
Giải pháp 4. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực thẩm mỹ theo hướng phát triển nhằm ghi nhận sự tiến bộ, khuyến khích sáng tạo và nâng cao hiệu quả dạy học Mĩ thuật ở tiểu học.....	37
<b>III. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN .....</b>	<b>47</b>
1. Hiệu quả đối với học sinh.....	47
1.1. Thay đổi về hứng thú và thái độ học tập.....	48
1.2. Phát triển năng lực thẩm mỹ .....	48
1.3. Phát triển năng lực sáng tạo.....	49
1.4. Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tự đánh giá .....	49
2. Hiệu quả đối với giáo viên .....	50

3. Hiệu quả đối với nhà trường.....	50
4. Hiệu quả định lượng.....	50
5. Hiệu quả tổng hợp.....	51
Một số sản phẩm sau khi áp dụng sáng kiến.....	52
<b>IV. KẾT LUẬN .....</b>	<b>55</b>
Những bài học kinh nghiệm .....	55
Những kiến nghị, đề xuất .....	55
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>57</b>

## **BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**“Phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh tiểu học thông qua mô hình Lớp học nghệ thuật mở”**

### **I. ĐIỀU KIỆN HOÀN CẢNH TẠO RA SÁNG KIẾN**

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục tiểu học đang chuyển mạnh từ mục tiêu truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Trong đó, năng lực thẩm mỹ và năng lực sáng tạo được xác định là những thành tố quan trọng góp phần hình thành nhân cách toàn diện, nuôi dưỡng tâm hồn và bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho thế hệ trẻ.

Môn Mỹ thuật ở bậc tiểu học không chỉ đơn thuần là môn học rèn luyện kỹ năng tạo hình mà còn là môi trường giáo dục giàu cảm xúc, giúp học sinh biết quan sát, cảm nhận, đánh giá cái đẹp và thể hiện ý tưởng cá nhân thông qua ngôn ngữ nghệ thuật. Theo định hướng của Chương trình GDPT 2018, môn Mỹ thuật góp phần hình thành năng lực thẩm mỹ thông qua các hoạt động quan sát, trải nghiệm, thực hành sáng tạo và ứng dụng nghệ thuật vào đời sống. Điều đó đòi hỏi giáo viên phải tổ chức dạy học theo hướng mở, linh hoạt, lấy học sinh làm trung tâm, tạo cơ hội cho các em được “học bằng làm”, được trải nghiệm và được thể hiện cá tính nghệ thuật.

Tuy nhiên, qua thực tiễn nhiều năm giảng dạy môn Mỹ thuật tại trường tiểu học có quy mô lớn (trên 1600 học sinh), tôi nhận thấy việc phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh vẫn còn những hạn chế nhất định. Ở một số tiết học, hoạt động tạo hình còn thiên về hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu sách giáo khoa; học sinh làm theo mẫu hoặc theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên, dẫn đến sản phẩm tương đối giống nhau, chưa thể hiện rõ cá tính sáng tạo. Một bộ phận học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin khi trình bày ý tưởng; kỹ năng tự đánh giá và điều chỉnh sản phẩm chưa được hình thành rõ ràng.

Bên cạnh đó, với đặc thù trường có số lượng học sinh đông, việc tổ chức hoạt động dạy học Mỹ thuật đòi hỏi phải có sự đổi mới đồng bộ, có mô hình tổ chức phù hợp để vừa đảm bảo chất lượng chuyên môn, vừa tạo môi trường nghệ thuật tích cực cho toàn bộ học sinh. Thực tế cho thấy, nếu chỉ đổi mới từng tiết học riêng lẻ thì chưa đủ để tạo chuyển biến bền vững; cần thiết phải xây dựng một

môi trường học tập nghệ thuật mang tính mở, nơi học sinh được trải nghiệm đa dạng, được trưng bày, chia sẻ và kết nối sản phẩm của mình trong không gian lớp học và toàn trường.

Ngoài ra, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục cũng đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp tổ chức dạy học Mỹ thuật theo hướng linh hoạt, tích hợp, kết nối giữa không gian học tập trực tiếp và không gian chia sẻ trực tuyến. Điều này mở ra cơ hội để xây dựng một “Lớp học nghệ thuật mở” – không chỉ giới hạn trong bốn bức tường lớp học mà còn mở rộng ra hành lang, khuôn viên trường, các hoạt động chuyên đề và sự tương tác với phụ huynh, cộng đồng.

Trường nơi tôi công tác có sự quan tâm đặc biệt của Ban giám hiệu đối với các môn năng khiếu, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, không gian trưng bày và tổ chức các hoạt động ngoại khóa nghệ thuật. Đây là tiền đề quan trọng để triển khai một mô hình dạy học Mỹ thuật theo hướng mở, có hệ thống và có khả năng nhân rộng.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, từ thực tiễn giảng dạy tại trường có quy mô lớn và từ mong muốn xây dựng môi trường nghệ thuật tích cực, sáng tạo cho học sinh tiểu học, tôi lựa chọn nghiên cứu và triển khai sáng kiến:

**“Phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh tiểu học thông qua mô hình Lớp học nghệ thuật mở”.**

Sáng kiến hướng tới việc xây dựng một mô hình tổ chức dạy học Mỹ thuật theo hướng mở, linh hoạt và liên thông từ lớp 1 đến lớp 5; qua đó tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, sáng tạo, chia sẻ và tự đánh giá, góp phần phát triển bền vững năng lực thẩm mỹ và sáng tạo trong môi trường giáo dục tiểu học hiện đại.

## **II. MÔ TẢ NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN**

### **1. Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến**

Trong những năm gần đây, việc dạy học môn Mỹ thuật ở tiểu học đã có nhiều chuyển biến tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, qua 17 năm trực tiếp giảng dạy môn Mỹ thuật và theo dõi sự phát triển của học sinh từ khối lớp 1 đến lớp 5,

tôi nhận thấy rằng việc phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh vẫn chưa thực sự đạt được hiệu quả như mong muốn.

Ở nhiều tiết học, dù giáo viên đã tổ chức hoạt động thực hành, nhưng cách triển khai vẫn chủ yếu tập trung vào hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu bài học. Học sinh làm theo hướng dẫn từng bước, dựa vào mẫu gợi ý hoặc hình minh họa trong sách giáo khoa. Sản phẩm tạo ra đảm bảo đúng nội dung, nhưng chưa thể hiện rõ cá tính sáng tạo và dấu ấn riêng của từng em.

Đặc thù của môn Mỹ thuật là môn học giàu cảm xúc, đòi hỏi học sinh phải được tự do thể hiện ý tưởng, được trải nghiệm với chất liệu, màu sắc và không gian sáng tạo. Tuy nhiên, trong thực tế, môi trường lớp học chưa thực sự “mở” để học sinh mạnh dạn thử nghiệm và bộc lộ cảm xúc nghệ thuật. Một số em còn rụt rè khi trình bày ý tưởng; có em sao chép cách thể hiện của bạn; khả năng tự nhận xét và đánh giá sản phẩm của bản thân chưa rõ nét.

Bên cạnh đó, do chưa có mô hình tổ chức thống nhất và liên thông từ lớp 1 đến lớp 5, nên sự phát triển năng lực thẩm mỹ giữa các khối lớp chưa thật sự đồng đều. Ở các lớp đầu cấp, học sinh thiên về cảm xúc tự nhiên; ở các lớp trên, yêu cầu sáng tạo cao hơn nhưng chưa có sự định hướng rõ ràng về tiêu chí phát triển năng lực.

Thực trạng trên cho thấy cần thiết phải xây dựng một môi trường học tập nghệ thuật mang tính mở, linh hoạt, có hệ thống, nhằm phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh một cách bền vững và xuyên suốt.

## **2. Những khó khăn**

Trong quá trình giảng dạy môn Mỹ thuật ở tiểu học, giáo viên gặp một số khó khăn đặc thù sau:

\*Thời lượng môn học còn hạn chế trong khi yêu cầu của chương trình đòi hỏi học sinh phải được trải nghiệm, thực hành và sáng tạo đa dạng chất liệu.

\*Quy mô trường lớn với số lượng học sinh đông đòi hỏi phương thức tổ chức phải linh hoạt, hiệu quả và đảm bảo chất lượng đồng đều.

\*Điều kiện cơ sở vật chất, học liệu và không gian trưng bày sản phẩm nghệ thuật chưa được khai thác tối đa theo hướng phát triển môi trường nghệ thuật mở.

\*Trình độ nhận thức, khả năng cảm thụ thẩm mỹ và kỹ năng tạo hình của học sinh không đồng đều giữa các khối lớp.

\*Một bộ phận học sinh còn thụ động, ngại thể hiện ý tưởng cá nhân; kỹ năng chia sẻ, phản hồi và tự đánh giá sản phẩm nghệ thuật còn hạn chế.

\*Giáo viên cần có sự đầu tư lớn về thời gian và chuyên môn để thiết kế hoạt động phù hợp từng lứa tuổi, đảm bảo tính liên thông và phát triển năng lực lâu dài.

Những khó khăn này đặt ra yêu cầu phải có giải pháp tổ chức mang tính hệ thống, đồng bộ và phù hợp với đặc thù môn học.

### **3. Những thuận lợi**

Bên cạnh những khó khăn, việc triển khai sáng kiến có nhiều điều kiện thuận lợi:

\*Chương trình GDPT 2018 định hướng rõ ràng về phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo, tạo cơ sở pháp lý và chuyên môn cho việc đổi mới.

\*Học sinh tiểu học có tâm lý yêu thích hoạt động tạo hình, dễ tiếp cận các hình thức học tập trải nghiệm.

\*Trường có quy mô lớn, Ban giám hiệu quan tâm đến các môn năng khiếu, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động nghệ thuật.

\*Giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy liên thông từ lớp 1 đến lớp 5, nắm bắt rõ đặc điểm tâm sinh lý và quá trình phát triển năng lực của học sinh.

\*Phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc phát triển toàn diện cho con em, sẵn sàng phối hợp trong các hoạt động nghệ thuật.

Những yếu tố trên là tiền đề quan trọng để xây dựng và triển khai mô hình “Lớp học nghệ thuật mở”.

### **4. Nhu cầu cần thiết của sáng kiến**

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, việc phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh tiểu học không thể chỉ dừng lại ở việc đổi mới từng tiết dạy riêng lẻ, mà cần xây dựng một môi trường nghệ thuật mang tính mở, linh hoạt và xuyên suốt.

Mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” được hình thành nhằm:

- Tạo không gian học tập linh hoạt, khuyến khích học sinh tự do sáng tạo.
- Mở rộng môi trường nghệ thuật ra ngoài phạm vi bài học truyền thống.
- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, chia sẻ, trưng bày và tự đánh giá.

- Đảm bảo sự phát triển liên tục, có hệ thống năng lực thẩm mỹ từ lớp 1 đến lớp 5.

Hiệu quả mang lại: Lớp học mở (Open Classroom) không chỉ đơn thuần là việc thay đổi không gian vật lý mà còn là một triết lý giáo dục hiện đại, tập trung vào việc lấy người học làm trung tâm. Dưới đây là những hiệu quả cốt lõi mà mô hình này mang lại:

#### 4.1. Tăng cường tính chủ động và tự học

Trong môi trường mở, học sinh không còn ngồi thụ động nghe giảng. Các em được khuyến khích tự khám phá, lựa chọn góc nhìn cá nhân và cách thức tiếp cận kiến thức phù hợp với tốc độ của bản thân. Điều này giúp hình thành kỹ năng tự điều chỉnh (self-regulation) và tư duy ngôn ngữ tạo hình cũng như sáng tạo.

#### 4.2. Phát triển kỹ năng mềm vượt trội

Thiết kế không gian linh hoạt, học sinh thường xuyên phải làm việc theo nhóm, trao đổi và tranh luận. Những kỹ năng quan trọng được trau dồi bao gồm: Giao tiếp: Học cách diễn đạt ý tưởng, nội dung rõ ràng, chia sẻ cảm nhận không gian thực tế.

Hợp tác: Phối hợp với bạn bè có trình độ khác nhau để giải quyết vấn đề. Được làm chủ thể, thể hiện thế mạnh của bản thân.

Giải quyết vấn đề: Đối mặt với các tình huống thực tiễn thay vì chỉ lý thuyết trong sách vở.

#### 4.3. Tối ưu hóa sự sáng tạo và cảm hứng

Lớp học mở xóa bỏ cảm giác gò bó của bốn bức tường và những dãy bàn ghế cố định. Sự thay đổi về thị giác và không gian giúp:

Giảm bớt căng thẳng, tạo tâm lý thoải mái cho cả người dạy và người học.

Kích thích các ý tưởng mới thông qua việc quan sát và tương tác với môi trường xung quanh.

#### 4.4. Cá nhân hóa giáo dục (Differentiated Instruction)

Mô hình này cho phép giáo viên dễ dàng quan sát và hỗ trợ từng nhóm nhỏ hoặc cá nhân học sinh có năng lực khác nhau. Giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn (facilitator) thay vì là người truyền thụ kiến thức duy nhất, từ đó có thể điều chỉnh nội dung giảng dạy sát với nhu cầu của từng em.

#### 4.5. Kết nối kiến thức với thực tiễn

Lớp học mở thường mở rộng ra ngoài phạm vi nhà trường (vườn hoa, bảo tàng, sân chơi, bãi tập... hay các không gian công cộng). Hiệu quả lớn nhất ở đây là:

Học sinh thấy được tính ứng dụng của kiến thức vào đời sống, gần gũi thân thuộc.

Xây dựng ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Sáng kiến đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhà trường, phù hợp với đặc thù môn Mĩ thuật và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **5. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Sáng kiến được áp dụng trong giảng dạy môn Mĩ thuật cho học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 tại trường tiểu học nơi tôi công tác.

Mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” được triển khai trong các tiết học chính khóa, hoạt động trưng bày trong lớp và không gian chung của nhà trường. Nội dung được thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi, đảm bảo tính liên thông và phát triển bền vững năng lực thẩm mỹ và sáng tạo.

Sáng kiến có thể áp dụng tại các trường tiểu học có điều kiện tương đồng và có khả năng nhân rộng ở quy mô lớn, đặc biệt tại các đơn vị chú trọng phát triển môn năng khiếu.

### **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**Giải pháp 1. Xây dựng không gian “Lớp học nghệ thuật mở” trong và ngoài lớp học nhằm hình thành môi trường nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, khơi gợi ý tưởng sáng tạo cho học sinh tiểu học.**

Trong dạy học Mĩ thuật ở tiểu học, không gian học tập có vai trò đặc biệt quan trọng bởi đây là môn học gắn chặt với cảm xúc, trực quan, trải nghiệm và sự bộc lộ cá tính cá nhân. Nếu lớp học chỉ dừng lại ở mô hình dạy học khép kín, học sinh ngồi cố định tại bàn, làm bài theo yêu cầu rồi cất sản phẩm vào cặp hoặc tập hồ sơ thì quá trình học tập mới chỉ dừng ở mức “hoàn thành nhiệm vụ”, chưa thực sự tạo ra môi trường thẩm mỹ để nuôi dưỡng cảm xúc, kích thích trí tưởng tượng và khuyến khích học sinh thể hiện dấu ấn riêng.

Qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy nhiều học sinh tiểu học rất thích vẽ, thích làm đồ vật bằng tay, thích được chia sẻ sản phẩm của mình với bạn bè; tuy nhiên, nếu sản phẩm không được trân trọng, không được trưng bày, không được lắng nghe, các em dễ giảm hứng thú, thiếu động lực sáng tạo và dần hình thành tâm lý làm bài cho xong. Ngược lại, khi được học trong một không gian có tính nghệ thuật, được quan sát sản phẩm đẹp, được giới thiệu tác phẩm của bản thân, được nhìn thấy sự tiến bộ của mình qua từng giai đoạn, học sinh sẽ hình thành niềm vui học tập, sự tự tin và nhu cầu sáng tạo tự thân.

Xuất phát từ đặc trưng môn học và thực trạng nêu trên, tôi xác định việc xây dựng không gian “Lớp học nghệ thuật mở” trong và ngoài lớp học là giải pháp nền tảng, có tính khởi đầu và có tác động lâu dài. Đây không chỉ là giải pháp tổ chức nơi học, mà còn là giải pháp tạo dựng một **môi trường giáo dục thẩm mỹ thường xuyên**, nơi học sinh được sống trong cái đẹp, được tương tác với cái đẹp và được chủ động tạo ra cái đẹp.

Giải pháp hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

\*Tạo ra môi trường học tập giàu tính thẩm mỹ, thân thiện, cởi mở và khuyến khích học sinh mạnh dạn thể hiện ý tưởng cá nhân.

\*Mở rộng không gian học Mỹ thuật từ trong lớp ra hành lang, bảng tin, khu vực sinh hoạt chung của nhà trường, giúp hoạt động nghệ thuật diễn ra liên tục chứ không chỉ trong một tiết học.

\*Hình thành cho học sinh thói quen quan sát, cảm nhận, chia sẻ và đánh giá sản phẩm nghệ thuật.

\*Tăng sự hứng thú, niềm tự hào và động lực sáng tạo thông qua việc trưng bày, giới thiệu và lưu giữ sản phẩm.

\*Góp phần phát triển đồng thời năng lực thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp và khả năng tự đánh giá của học sinh.

Để đạt được các mục tiêu trên tôi đưa ra 5 bước thực hiện.

### *1. Thúc đẩy sự tự do sáng tạo và cá nhân hóa*

Thay vì bắt buộc mọi học viên phải vẽ cùng một mẫu hay làm cùng một bài tập, lớp học mở cho phép mỗi người tự chọn đề tài, chất liệu và phong cách. Mục

tiêu là để cá tính riêng của mỗi người được bộc lộ tối đa mà không bị gò bó bởi các tiêu chuẩn "đúng - sai".

## *2. Khám phá và thử nghiệm chất liệu*

Lớp học nghệ thuật mở khuyến khích người học thử sức với nhiều loại hình khác nhau như:

Hội họa (sơn dầu, acrylic, màu nước). đối với HS lớp 5

Nghệ thuật sắp đặt hoặc tái chế. Mục tiêu là giúp học viên tìm ra chất liệu phù hợp nhất với khả năng và sở thích của mình thông qua việc "thử và sai". Vừa đảm bảo tính đa dạng của chất liệu vừa bảo vệ môi trường xung quanh các em.

## *3. Trị liệu tinh thần và thư giãn (Art Therapy)*

Nhiều lớp học mở được thiết kế với mục tiêu giúp học viên giải tỏa căng thẳng khi học các môn văn hóa. Tại đây, quá trình sáng tạo quan trọng hơn kết quả cuối cùng. Việc tập trung vào màu sắc và hình khối giúp giảm lo âu, cải thiện sức khỏe tâm thần và mang lại cảm giác bình yên.

## *4. Xây dựng cộng đồng và kết nối*

Đây là không gian để những tất cả người học từ HS lớp 1 đến HS lớp 5 có thể gặp gỡ, trao đổi và học hỏi lẫn nhau một cách tự nhiên.( Mô hình CLB Mĩ thuật) Không có sự phân biệt lớn nhỏ mà chỉ có đam mê, sáng tạo, tạo nên một môi trường học tập cộng tác và thân thiện.

## *5. Phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề*

Khi tự mình khám phá và làm chủ một dự án nghệ thuật, người học phải tự đưa ra các quyết định: Nên sử dụng màu này thế nào? Làm sao để gắn kết các vật liệu này lại? Quá trình này rèn luyện khả năng tư duy độc lập và kỹ năng xử lý tình huống linh hoạt. ( đối với học sinh khối 4,5)

Tóm lại: Mục tiêu lớn nhất của lớp học nghệ thuật mở không phải là đào tạo ra những họa sĩ chuyên nghiệp, mà là tạo ra những con người biết sáng tạo, biết trân trọng cái đẹp và có khả năng dùng nghệ thuật để làm phong phú thêm đời sống tinh thần của chính mình.

Để giải pháp đạt hiệu quả, tôi không triển khai một cách đơn lẻ mà tổ chức theo các bước cụ thể, đồng bộ và có tính duy trì thường xuyên.

## **Thiết kế “Góc nghệ thuật” cố định trong lớp học**

Mỗi lớp được bố trí một “Góc nghệ thuật” tại vị trí phù hợp, dễ quan sát, đảm bảo gọn gàng và có tính thẩm mỹ. Góc này không chỉ là nơi trưng bày tranh đẹp mà còn là không gian thể hiện quá trình học tập và sự tiến bộ của học sinh.

Tại góc nghệ thuật, tôi sắp xếp theo các mảng nội dung:

- tranh vẽ theo chủ đề đang học;
- sản phẩm xé dán, in, cắt ghép, tạo hình;
- bài thực hành cá nhân tiêu biểu;
- sản phẩm nhóm;
- thẻ cảm nhận hoặc lời giới thiệu ngắn của học sinh về sản phẩm.

Việc trưng bày được thực hiện luân phiên, không thiên về chọn “bài đẹp nhất” mà chú trọng sự đa dạng, sự cố gắng và nét sáng tạo riêng. Điều này giúp nhiều học sinh có cơ hội được ghi nhận, tránh tâm lý chỉ một số em khéo tay mới được xuất hiện.

### **Mở rộng không gian trưng bày ra ngoài lớp học**

Bên cạnh góc nghệ thuật trong lớp, tôi phối hợp tận dụng các khu vực chung như hành lang, bảng tin, khu vực trước cửa lớp, thư viện hoặc không gian sinh hoạt tập thể để tổ chức trưng bày theo từng chủ đề.

Việc trưng bày ngoài lớp học có ý nghĩa rất lớn:

- giúp sản phẩm của học sinh được lan tỏa;
- tạo ra bầu không khí nghệ thuật trong toàn trường;
- tăng cơ hội giao tiếp, chia sẻ giữa các lớp;
- giúp phụ huynh, giáo viên khác và học sinh toàn trường cùng tham gia quan sát, động viên.

Mỗi đợt trưng bày đều có tên chủ đề rõ ràng như: “Màu sắc tuổi thơ”, “Thiên nhiên quanh em”, “Thành phố mơ ước”, “Ngày hội sắc màu”, “Em yêu trường em”... Nhờ vậy, sản phẩm không bị trưng bày rời rạc mà tạo thành những điểm nhấn có ý nghĩa giáo dục.

### **Tổ chức cho học sinh tham gia giới thiệu sản phẩm**

Một điểm mới của giải pháp là không coi trưng bày chỉ là treo tranh lên tường, mà coi đó là **một hoạt động học tập tiếp nối**. Sau khi hoàn thành sản phẩm, học sinh được khuyến khích:

- đặt tên cho tranh hoặc sản phẩm;

- viết 1–2 câu giới thiệu ý tưởng;
- nói ngắn gọn về điều mình thích nhất trong bài làm;
- nêu khó khăn và cách mình đã khắc phục khi thực hiện.

Hoạt động này giúp học sinh tập diễn đạt cảm xúc, biết nhìn lại sản phẩm của mình, đồng thời rèn khả năng giao tiếp, phản hồi và tự đánh giá.

- Hoạt động này hình thành kỹ năng cơ bản cho các em học sinh có trình độ về lí luận, phê bình nghệ thuật.

### **Lưu giữ sản phẩm theo quá trình để theo dõi sự tiến bộ**

Tôi hướng dẫn học sinh lưu sản phẩm theo từng giai đoạn trong năm học bằng hồ sơ học tập nghệ thuật hoặc ảnh chụp sản phẩm. Đây là căn cứ quan trọng để giáo viên đối chiếu sự tiến bộ của từng em về:

- Cách dùng màu;
- Cách sắp xếp bố cục;
- Mức độ mạnh dạn thể hiện ý tưởng;
- Khả năng lựa chọn hình ảnh, chi tiết;
- Sự độc lập trong sáng tạo.

Việc lưu giữ này giúp quá trình đánh giá trở nên khách quan hơn và đặc biệt làm cho học sinh thấy được mình đang tiến bộ từng ngày, từ đó thêm yêu thích môn học.

### **Gắn kết không gian nghệ thuật với các hoạt động tập thể**

Không gian “Lớp học nghệ thuật mở” còn được gắn với các hoạt động theo tháng, theo chủ điểm, theo ngày lễ hoặc hoạt động chuyên đề. Ví dụ:

- Trưng bày tranh chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam;
- Góc sản phẩm tái chế bảo vệ môi trường;
- Tuần lễ sắc màu theo mùa;
- Ngày hội trình bày ý tưởng qua tranh.

Nhờ đó, hoạt động Mỹ thuật không tách biệt mà hòa vào đời sống học đường, làm cho học sinh cảm nhận nghệ thuật là một phần gắn gũi của cuộc sống hằng ngày.

Điểm mới của giải pháp không nằm ở việc chỉ “trang trí lớp học đẹp hơn”, mà ở chỗ chuyên hóa không gian lớp học thành **một môi trường giáo dục thẩm mỹ sống động**. Học sinh không còn chỉ là người làm bài theo yêu cầu mà trở thành

chủ thể sáng tạo, chủ thể giới thiệu sản phẩm và chủ thể tham gia tạo dựng không gian nghệ thuật.

Giải pháp này còn có tính sáng tạo ở các điểm:

- Mở rộng không gian học tập từ trong lớp ra ngoài lớp;
- Coi sản phẩm học tập là phương tiện giáo dục thẩm mỹ lâu dài;
- Gắn trưng bày với hoạt động nói, viết, chia sẻ ý tưởng;
- Chú trọng sự tiến bộ của từng học sinh thay vì chỉ chọn sản phẩm đẹp nhất;
- Tạo sự liên thông giữa dạy học, đánh giá và xây dựng môi trường học đường.
- Hình thành khả năng lựa chọn đam mê theo đuổi trong tương lai. ( tính ứng dụng trong cuộc sống)

### **Ví dụ minh họa và minh chứng thực hiện**

#### **Ví dụ 1: Chủ đề “Thiên nhiên ” – lớp 2**

Sau khi học sinh lớp 2 hoàn thành tranh theo chủ đề “Thiên nhiên quanh em”, thay vì yêu cầu các em nộp bài rồi cất vào túi đựng sản phẩm như trước đây, tôi tổ chức hoạt động theo 3 bước:

#### **Bước 1: Chọn sản phẩm đa dạng để trưng bày**

Tôi không chỉ chọn bài vẽ đẹp về kỹ thuật mà còn chú ý đến những bài có cách nhìn riêng, màu sắc ngộ nghĩnh, hình ảnh hồn nhiên hoặc thể hiện rõ sự cố gắng của học sinh. Nhờ đó, cả những em chưa thật khéo tay nhưng có ý tưởng tốt cũng được ghi nhận.

#### **Bước 2: Học sinh viết thẻ giới thiệu sản phẩm**

Mỗi em được viết một thẻ nhỏ gồm:

- Tên tranh;
- Nội dung bức tranh;
- Điều em thích nhất trong bài của mình.

Ví dụ có em viết:

“Bức tranh của em tên là Khu vườn sau mưa. Em thích nhất là những bông hoa nhiều màu vì em muốn khu vườn của mình vui như ngày chủ nhật.”

Những lời giới thiệu ngắn như vậy tuy giản dị nhưng cho thấy học sinh đã bắt đầu biết gửi cảm xúc vào sản phẩm, biết gọi tên ý tưởng của mình, thay vì chỉ vẽ theo gợi ý.

### **Bước 3: Trưng bày tại hành lang khối lớp và tổ chức chia sẻ**

Sản phẩm được trưng bày tại hành lang trước lớp học. Trong giờ sinh hoạt cuối tuần, một số học sinh được mời giới thiệu tranh của mình trước bạn bè. Các bạn khác được nhận xét bằng những câu đơn giản như:

- “Em thích màu sắc trong tranh của bạn.”
- “Tranh của bạn có nhiều chi tiết lạ.”
- “Bạn vẽ cây rất vui mắt.”

### **Kết quả quan sát được**

Không khí lớp học trở nên sôi nổi hơn rõ rệt. Nhiều học sinh chủ động đến xem tranh của bạn, chỉ cho nhau các chi tiết thú vị và hào hứng chờ đến lượt sản phẩm của mình được trưng bày. Những em trước đây ít phát biểu trong giờ học cũng mạnh dạn hơn khi được nói về chính bức tranh do mình tạo ra.



Học sinh chủ động chia sẻ sản phẩm

### **Minh chứng thực tế**

- Số lượng học sinh mong muốn được giới thiệu bài tăng lên;
- Học sinh quan sát sản phẩm của bạn tích cực hơn;
- Thái độ trân trọng sản phẩm của bản thân được nâng cao;
- Bài vẽ ở các tiết sau có nhiều khác biệt hơn về hình ảnh và màu sắc, giảm hiện tượng sao chép nhau.

### **Ví dụ 2: Chủ đề “Em yêu trường em” – lớp 4**

Ở khối 4, sau khi học sinh thực hiện tranh theo chủ đề “Em yêu trường em”, tôi tổ chức trưng bày theo dạng “triển lãm mini” ngay tại bảng tin hành lang. Mỗi nhóm học sinh được phân công một phần việc:

- Nhóm sắp xếp tranh;
- Nhóm viết tiêu đề;
- Nhóm thiết kế thẻ giới thiệu;
- Nhóm hướng dẫn bạn xem tranh.

Trong quá trình thực hiện, học sinh không chỉ học Mĩ thuật ở khâu vẽ tranh mà còn được trải nghiệm cách trình bày tác phẩm, cách lựa chọn vị trí, cách phối hợp giữa tiêu đề và sản phẩm để tạo hiệu quả thẩm mỹ chung.

Một số em đã thể hiện những ý tưởng rất riêng: có em vẽ sân trường giờ ra chơi với góc nhìn từ trên cao; có em tập trung vào hàng cây, bồn hoa; có em lại nhấn mạnh hình ảnh thầy cô và bạn bè trong ngày hội. Chính sự đa dạng này làm cho khu trưng bày trở nên sinh động và thể hiện rõ cá tính sáng tạo của từng em.

### **Minh chứng nổi bật**

- Học sinh biết so sánh, lựa chọn sản phẩm phù hợp với chủ đề trưng bày.
- Học sinh quan tâm đến bố cục không chỉ trong tranh mà cả trong cách sắp xếp không gian trưng bày.
- Nhiều em biết dùng lời nhận xét tích cực, cụ thể hơn trước như:  
“Tranh của bạn có bố cục rõ, màu ấm làm em thấy sân trường rất vui.”  
“Nhóm bạn treo tranh theo hàng nhìn rất đẹp và dễ xem.”

Điều đó cho thấy năng lực cảm thụ thẩm mỹ của học sinh không chỉ phát triển trong hoạt động tạo hình mà còn phát triển trong hoạt động quan sát, nhận xét và thưởng thức sản phẩm nghệ thuật.

### **Ví dụ 3: Hoạt động “Tuần lễ sắc màu sáng tạo” quy mô toàn trường**

Mỗi tháng hoặc mỗi đợt cao điểm, tôi phối hợp tổ chức “Tuần lễ sắc màu sáng tạo” theo một chủ đề phù hợp. Sản phẩm của học sinh các khối được lựa chọn và trưng bày luân phiên tại khu vực chung của trường.

Trong hoạt động này, học sinh được tham gia:

- Chuẩn bị sản phẩm;
- Sắp xếp theo nhóm chủ đề;
- Giới thiệu bài tiêu biểu;

- Mời bạn lớp khác cùng tham quan.

### **Ý nghĩa giáo dục của hoạt động**

\* Học sinh thấy sản phẩm của mình có giá trị, được cộng đồng học đường đón nhận;

- \* Tạo động lực để các em đầu tư hơn vào bài học Mỹ thuật;
- \* Góp phần làm đẹp cảnh quan sư phạm;
- \* Xây dựng văn hóa học đường giàu tính nghệ thuật.

### **Minh chứng sau một thời gian thực hiện**

- Học sinh mong chờ các đợt trưng bày mới;
- Nhiều em chủ động hỏi giáo viên về cách làm bài khác hơn, đẹp hơn;
- Phụ huynh quan tâm hơn khi thấy sản phẩm của con được giới thiệu;
- Giáo viên chủ nhiệm đánh giá học sinh tự tin hơn trong các hoạt động trình bày trước tập thể.

### **Trước khi áp dụng**

- Không gian học Mỹ thuật chủ yếu diễn ra trong phạm vi tiết học.
- Sản phẩm của học sinh sau khi hoàn thành thường được cất đi, ít có cơ hội trưng bày.
- Học sinh ít quan tâm đến sản phẩm của bạn, ít có cơ hội chia sẻ cảm nhận.
- Nhiều em học theo yêu cầu, chưa có động lực rõ ràng để sáng tạo.
- Việc đánh giá chủ yếu tập trung vào sản phẩm cuối cùng, chưa chú ý đúng mức đến quá trình hình thành ý tưởng và tiến bộ cá nhân.

### **Sau khi áp dụng**

- Lớp học và khu vực chung của nhà trường trở thành không gian nghệ thuật sống động, liên tục.
- Học sinh có cơ hội được giới thiệu, chia sẻ và tự hào về sản phẩm của mình.
- Nhiều em mạnh dạn hơn trong phát biểu ý tưởng, nhận xét sản phẩm và hợp tác cùng bạn.
- Sản phẩm học tập có sự đa dạng hơn về bố cục, màu sắc, cách thể hiện, giảm tình trạng rập khuôn.
- Hứng thú học tập tăng rõ rệt; học sinh mong chờ các giờ Mỹ thuật và các đợt trưng bày.

- Giáo viên có thêm căn cứ để theo dõi sự tiến bộ và đánh giá năng lực thẩm mỹ của học sinh theo quá trình.
- Sau một thời gian triển khai giải pháp, tôi nhận thấy hiệu quả nổi bật nhất là **sự thay đổi trong thái độ học tập và cảm xúc nghệ thuật của học sinh**. Các em không còn xem bài Mỹ thuật là nhiệm vụ phải hoàn thành cho đủ mà dần coi đó là cơ hội để thể hiện bản thân. Không gian nghệ thuật mở đã giúp học sinh:
  - Yêu thích môn học hơn;
  - Mạnh dạn trình bày ý tưởng hơn;
  - Biết quan sát và trân trọng sản phẩm của người khác;
  - Có ý thức giữ gìn, làm đẹp lớp học, hành lang và môi trường học đường;
  - Hình thành dần khả năng cảm thụ thẩm mỹ qua tiếp xúc thường xuyên với sản phẩm nghệ thuật.

Đối với giáo viên, giải pháp giúp việc tổ chức dạy học Mỹ thuật trở nên sinh động, bớt đơn điệu, đồng thời tạo thêm căn cứ thực tế để đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Đối với nhà trường, mô hình này góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, có bản sắc, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Xây dựng không gian “Lớp học nghệ thuật mở” trong và ngoài lớp học là giải pháp có ý nghĩa nền tảng trong việc phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh tiểu học. Giải pháp không chỉ làm thay đổi hình thức tổ chức dạy học mà còn tạo chuyển biến về nhận thức, cảm xúc và động lực học tập của học sinh. Khi được sống trong một môi trường học tập giàu tính nghệ thuật, được trưng bày sản phẩm, được chia sẻ ý tưởng và được ghi nhận sự tiến bộ, học sinh sẽ hứng thú hơn, tự tin hơn và sáng tạo hơn. Đây chính là cơ sở quan trọng để hình thành và phát triển bền vững năng lực thẩm mỹ trong nhà trường tiểu học.



Học sinh trao đổi, thảo luận

## **Giải pháp 2. Tổ chức hoạt động dạy học theo quy trình trải nghiệm 5 bước nhằm phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh tiểu học**

Trong dạy học Mĩ thuật ở tiểu học, nếu giáo viên chỉ hướng dẫn học sinh làm theo từng bước để hoàn thành một sản phẩm thì học sinh dễ rơi vào tình trạng làm bài theo mẫu, ít suy nghĩ, ít bộc lộ cảm xúc và chưa hình thành được khả năng sáng tạo thực sự. Nhiều em có thể hoàn thành bài đúng yêu cầu nhưng chưa biết vì sao mình chọn màu đó, bố cục đó, hình ảnh đó; cũng chưa biết nhận xét, điều chỉnh hay phát triển ý tưởng của bản thân.

Qua nhiều năm giảng dạy, tôi nhận thấy rằng học sinh chỉ thực sự phát triển năng lực thẩm mỹ khi được tham gia một quá trình học tập trọn vẹn: từ quan sát, cảm nhận, nhận biết cái đẹp; đến phân tích, lựa chọn cách thể hiện; sau đó trực tiếp sáng tạo sản phẩm; rồi chia sẻ, lắng nghe và tự điều chỉnh. Nghĩa là các em cần được học theo **một quy trình có chủ đích**, trong đó mỗi bước đều góp phần hình thành một thành tố của năng lực thẩm mỹ.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi xây dựng và áp dụng thống nhất **quy trình trải nghiệm 5 bước** trong dạy học Mĩ thuật. Quy trình này giúp tiết học trở nên logic, sinh động, phù hợp định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018; đồng thời tạo cơ hội để học sinh học bằng trải nghiệm, học qua thực hành, học qua chia sẻ và học qua tự đánh giá.

Giải pháp này hướng tới các mục tiêu sau:

- Giúp học sinh hình thành thói quen quan sát, cảm nhận và phát hiện vẻ đẹp trong sự vật, hiện tượng, sản phẩm nghệ thuật.
- Hình thành khả năng phân tích, lựa chọn hình ảnh, màu sắc, bố cục và cách thể hiện phù hợp với ý tưởng.
- Tạo điều kiện để học sinh chủ động sáng tạo, không phụ thuộc hoàn toàn vào mẫu có sẵn.
- Rèn cho học sinh khả năng trình bày ý tưởng, chia sẻ sản phẩm, lắng nghe nhận xét và điều chỉnh bài làm.
- Phát triển năng lực thẩm mỹ một cách có hệ thống, liên thông từ lớp 1 đến lớp 5.

Quy trình trải nghiệm 5 bước được tôi áp dụng linh hoạt trong từng chủ đề, từng khối lớp, nhưng luôn đảm bảo mạch phát triển từ cảm nhận đến sáng tạo và tự đánh giá.

### **Bước 1. Khởi gợi cảm xúc và tạo hứng thú thẩm mỹ**

Đây là bước mở đầu rất quan trọng vì cảm xúc là điểm xuất phát của hoạt động nghệ thuật. Ở bước này, giáo viên tổ chức cho học sinh tiếp xúc với đối tượng thẩm mỹ thông qua các hình thức như:

- Quan sát tranh ảnh, vật thật, đồ vật gần gũi;
- Xem video ngắn, câu chuyện hình ảnh;
- Nghe nhạc, liên tưởng tình huống;
- Tham gia trò chơi khởi động liên quan đến chủ đề.

Mục đích của bước này là tạo cho học sinh cảm xúc ban đầu, kích thích trí tưởng tượng, giúp các em bước vào bài học bằng tâm thế vui vẻ, tò mò và sẵn sàng sáng tạo.

Đối với học sinh lớp 1–2, tôi ưu tiên hình thức trực quan, sinh động, ngắn gọn, giàu cảm xúc.

Đối với học sinh lớp 3–5, ngoài việc tạo hứng thú, tôi bắt đầu gợi để các em chú ý đến nội dung, đặc điểm và cách thể hiện của đối tượng quan sát.

### **Bước 2. Phân tích – nhận xét yếu tố thẩm mỹ và định hướng ý tưởng**

Sau khi học sinh có cảm xúc ban đầu, giáo viên chuyển sang bước hướng dẫn các em quan sát có mục đích. Học sinh được gợi mở để nhận ra:

- Hình dáng, đường nét, màu sắc;

- Bộ cục chính – phụ;
- Đặc điểm nổi bật của đối tượng;
- Sự khác nhau giữa các cách thể hiện;
- Những chi tiết có thể sáng tạo thêm.

Ở bước này, giáo viên không áp đặt một mẫu duy nhất mà đặt câu hỏi mở để học sinh suy nghĩ:

- Em thích hình ảnh nào nhất?
- Vì sao em thích màu sắc đó?
- Em muốn bức tranh của mình khác với bạn ở điểm nào?
- Nếu thay đổi chi tiết này thì sản phẩm có gì thú vị hơn?

Bước phân tích – nhận xét giúp học sinh chuyển từ quan sát cảm tính sang quan sát có định hướng, từ đó chuẩn bị nền tảng cho hoạt động sáng tạo ở bước tiếp theo.

### **Bước 3. Thực hành sáng tạo cá nhân hoặc theo nhóm**

Đây là bước trung tâm của quy trình. Học sinh bắt đầu thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ nghệ thuật của mình. Tùy từng bài học, các em có thể:

- vẽ tranh;
- xé dán;
- in hình;
- tạo hình 2D, 3D;
- thiết kế sản phẩm;
- làm việc cá nhân hoặc hợp tác nhóm.

Trong quá trình thực hành, giáo viên không làm thay hoặc chỉ đạo cứng nhắc mà chủ yếu:

- quan sát,
- gợi mở,
- động viên,
- hỗ trợ cá nhân,
- khuyến khích học sinh mạnh dạn thử nghiệm.

Đối với học sinh lớp 1–2, tôi tập trung khuyến khích sự hồn nhiên, mạnh dạn, không quá nặng yêu cầu kỹ thuật.

Đối với học sinh lớp 3–5, tôi chú trọng hơn vào sự rõ ràng của ý tưởng, bố cục, lựa chọn màu sắc, khả năng phối hợp và tính sáng tạo trong cách thể hiện.

#### **Bước 4. Chia sẻ – trưng bày – giao tiếp nghệ thuật**

Sau khi hoàn thành sản phẩm, học sinh được tham gia giới thiệu bài làm của mình trước lớp, trước nhóm hoặc tại góc trưng bày. Các em có thể:

- đặt tên cho sản phẩm;
- nêu ý tưởng chính;
- nói về chi tiết mình tâm đắc;
- chia sẻ điều khó nhất khi thực hiện;
- lắng nghe bạn nhận xét.

Bước này có ý nghĩa rất lớn vì giúp học sinh:

- biết trình bày suy nghĩ bằng lời;
- tăng sự tự tin;
- biết quan sát và học hỏi từ sản phẩm của bạn;
- hình thành văn hóa nhận xét tích cực, tôn trọng sự khác biệt.

Giáo viên cần định hướng ngôn ngữ nhận xét phù hợp lứa tuổi, khuyến khích học sinh nói cụ thể, nhẹ nhàng, mang tính xây dựng.

#### **Bước 5. Tự đánh giá – điều chỉnh – hoàn thiện**

Đây là bước thường bị bỏ qua trong cách dạy truyền thống, nhưng lại rất quan trọng nếu muốn phát triển năng lực thẩm mỹ bền vững. Sau khi nghe nhận xét, học sinh được hướng dẫn nhìn lại sản phẩm của mình để trả lời những câu hỏi như:

- Em đã thể hiện được ý tưởng chưa?
- Điểm nào em thích nhất trong bài của mình?
- Nếu làm lại, em muốn thay đổi điều gì?
- Em học được gì từ bài của bạn?

Ở bước này, học sinh dần hình thành khả năng tự đánh giá và điều chỉnh, không còn phụ thuộc hoàn toàn vào lời nhận xét của giáo viên. Đây chính là nền tảng để các em phát triển tư duy thẩm mỹ độc lập và khả năng sáng tạo lâu dài.

Một số lưu ý để tiết dạy thành công khi sử dụng quy trình 5 bước này:

Môi trường học tập: Không gian lớp học cần thoáng đãng, có nhiều hình ảnh trực quan sinh động, đồ dùng TBDH đảm bảo.

Tích hợp công nghệ: Sử dụng các phần mềm trình chiếu hoặc ứng dụng vẽ kỹ thuật số để làm mới bài giảng, khai thác kho học liệu số.

Tính linh hoạt: Luôn sẵn sàng điều chỉnh giáo án dựa trên năng khiếu và sở thích riêng biệt của từng nhóm đối tượng học sinh.

Quy trình này không chỉ dừng lại ở việc tạo ra một sản phẩm đẹp, mà quan trọng hơn là giúp người học hình thành thói quen quan sát thế giới và biểu đạt cái tôi cá nhân một cách tự tin nhất.

### **Cách vận dụng quy trình theo từng khối lớp**

Để giải pháp đạt hiệu quả, tôi không áp dụng máy móc mà điều chỉnh theo đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi.

#### **Đối với lớp 1–2**

- Chú trọng cảm xúc, trực quan và sự mạnh dạn thể hiện.
- Câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu.
- Khuyến khích nói bằng lời đơn giản, phù hợp lứa tuổi.
- Không đặt nặng phân tích sâu, mà ưu tiên việc học sinh cảm thấy vui, thích, muốn tạo ra sản phẩm riêng.

#### **Đối với lớp 3–5**

- Tăng cường hoạt động phân tích, so sánh, nhận xét.
- Yêu cầu học sinh thể hiện ý tưởng rõ hơn.
- Khuyến khích tự lựa chọn cách thể hiện.
- Tập cho học sinh biết phản hồi và tự điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí đơn giản.

Nhờ có sự điều chỉnh này, quy trình 5 bước vừa đảm bảo tính thống nhất, vừa phù hợp với từng khối lớp, tạo nên sự phát triển liên tục của năng lực thẩm mỹ từ đầu cấp đến cuối cấp.

### **Ví dụ minh họa và minh chứng thực hiện**

#### **Ví dụ 1: Chủ đề “Thiết kế trang phục” – lớp 5**

Đây là chủ đề rất phù hợp để áp dụng quy trình trải nghiệm 5 bước vì học sinh vừa được quan sát cái đẹp, vừa được sáng tạo theo ý tưởng cá nhân.

#### **Bước 1. Khởi gợi cảm xúc**

Tôi cho học sinh quan sát một số hình ảnh về trang phục truyền thống, trang phục lễ hội, trang phục hiện đại phù hợp lứa tuổi. Các em được xem các kiểu áo dài, váy dân tộc, trang phục biểu diễn, đồng phục cách điệu.

Sau đó tôi đặt câu hỏi:

- Em thích bộ trang phục nào nhất?
- Em chú ý đến màu sắc hay họa tiết nào?
- Nếu em là nhà thiết kế nhí, em muốn tạo ra bộ trang phục dành cho dịp nào?

Không khí lớp học lúc này rất hào hứng. Nhiều em bắt đầu nêu những ý tưởng rất thú vị như trang phục đi hội xuân, trang phục biểu diễn văn nghệ, trang phục bảo vệ môi trường, trang phục dành cho học sinh trong tương lai.

## **Bước 2. Phân tích – nhận xét**

Tôi cùng học sinh phân tích các yếu tố cơ bản của một mẫu trang phục:

- kiểu dáng chính;
- họa tiết trang trí;
- màu sắc chủ đạo;
- sự hài hòa giữa các phần;
- điểm nhấn làm cho bộ trang phục nổi bật.

Ở bước này, tôi không yêu cầu học sinh sao chép mẫu mà chỉ gợi:

- Có thể biến đổi cổ áo, tay áo, chân váy như thế nào?
- Họa tiết nên đặt ở đâu để đẹp hơn?
- Nếu thiết kế cho trẻ em thì nên chọn màu sắc ra sao?

Nhiều em đã biết nhận ra rằng cùng là trang phục nhưng có thể thay đổi theo đối tượng, mục đích sử dụng và phong cách sáng tạo.

## **Bước 3. Thực hành sáng tạo**

Học sinh phác thảo và tô màu mẫu thiết kế của riêng mình. Một số em còn chủ động thêm phụ kiện như mũ, túi, nơ, huy hiệu, giày.

Trong lúc các em làm bài, tôi đi đến từng bàn để hỗ trợ:

- gợi thêm cách tạo điểm nhấn;
- giúp chỉnh sửa bố cục;
- động viên những em còn ngại thể hiện ý tưởng lạ.

Kết quả cho thấy sản phẩm rất đa dạng:

- có em thiết kế trang phục biểu diễn với tông màu rực rỡ;
- có em thiết kế đồng phục tương lai với yếu tố công nghệ;
- có em kết hợp họa tiết hoa sen, chim hạc, mây trời để tạo bản sắc dân tộc.

#### **Bước 4. Chia sẻ – trưng bày**

Sau khi hoàn thành, học sinh trưng bày sản phẩm theo nhóm. Mỗi em giới thiệu ngắn:

- tên bộ sưu tập;
- ý tưởng thiết kế;
- màu sắc chủ đạo;
- điểm đặc biệt của sản phẩm.

Ví dụ, một học sinh chia sẻ:

Em thiết kế bộ trang phục biểu diễn tên là Sắc xuân. Em dùng màu hồng, vàng và xanh lá vì em muốn bộ đồ giống như khu vườn mùa xuân. Em thêm họa tiết cánh hoa để trang phục mềm mại hơn.”

Các bạn trong lớp nhận xét bằng những câu cụ thể:

- “Trang phục của bạn nổi bật vì có họa tiết đẹp.”
- “Màu sắc của bạn làm em thấy vui mắt.”
- “Bạn thiết kế rất khác những mẫu còn lại.”

#### **Bước 5. Tự đánh giá – điều chỉnh**

Cuối giờ, tôi hướng dẫn học sinh tự nhìn lại bài của mình theo những tiêu chí đơn giản:

- Em đã thể hiện đúng ý tưởng chưa?
- Bộ trang phục của em có điểm nhấn không?
- Em thích phần nào nhất?
- Nếu làm lại, em muốn thay đổi gì?

Một số em nhận ra rằng màu còn hơi tối, họa tiết hơi dày, hoặc phần chân váy cần mềm mại hơn. Đây là dấu hiệu rất tích cực vì học sinh đã biết tự nhìn nhận để cải thiện sản phẩm.

#### **Minh chứng thu được**

- Học sinh không còn chỉ chăm chú “làm cho xong” mà thực sự quan tâm đến ý tưởng thiết kế.

- Sản phẩm trong cùng một lớp có sự khác biệt rõ, giảm hẳn hiện tượng giống nhau.
- Học sinh mạnh dạn hơn khi nói về sản phẩm của mình.
- Nhiều em biết dùng từ ngữ thẩm mỹ như: hài hòa, nổi bật, nhẹ nhàng, rục rỡ, mềm mại, cân đối.
- Khả năng tự đánh giá bước đầu được hình thành khá rõ.

## **Ví dụ 2: Chủ đề “Con vật em yêu thích” – lớp 2**

Ở lớp 2, tôi áp dụng quy trình 5 bước theo hướng nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, gần gũi với lứa tuổi.

### **Bước 1. Khởi gợi cảm xúc**

Tôi cho học sinh xem tranh ảnh về các con vật quen thuộc như mèo, chó, thỏ, gà, cá, bướm. Đồng thời tổ chức trò chơi nhỏ: đoán tên con vật qua dáng điệu hoặc âm thanh.

Học sinh rất hào hứng, nhiều em kể ngay về con vật mình yêu thích ở nhà.

### **Bước 2. Phân tích – nhận xét**

Tôi gợi học sinh quan sát:

- con vật có hình dáng ra sao;
- bộ phận nào nổi bật nhất;
- màu sắc của nó như thế nào;
- con vật đó đang ở tư thế nào.

Với lớp 2, tôi không yêu cầu phân tích sâu mà chỉ giúp các em nhận ra đặc điểm chính để có thể thể hiện theo cách riêng.

### **Bước 3. Thực hành sáng tạo**

Học sinh vẽ con vật yêu thích của mình và có thể thêm cỏ cây, mặt trời, ngôi nhà, sân vườn, ao cá... để bức tranh sinh động hơn.

Điều đáng mừng là nhiều em không sao chép tranh mẫu mà vẽ theo trí nhớ và tưởng tượng, có em vẽ chú mèo đang ngủ, có em vẽ đàn cá đang bơi, có em vẽ chú chó đang chơi bóng.

### **Bước 4. Chia sẻ – trưng bày**

Sau khi làm xong, học sinh được dán tranh lên bảng theo nhóm. Một số em lên giới thiệu:

- Đây là con vật gì?

- Vì sao em thích nó?
- Em vẽ nó đang làm gì?

Những chia sẻ rất hồn nhiên nhưng cho thấy các em bắt đầu gắn cảm xúc cá nhân với sản phẩm nghệ thuật.

### **Bước 5. Tự đánh giá – điều chỉnh**

Tôi hướng dẫn bằng câu hỏi đơn giản:

- Con vật trong tranh của em đã dễ nhận ra chưa?
- Em thích màu nào nhất trong tranh?
- Em muốn thêm gì để tranh vui hơn?

Sau đó một số em chủ động tô thêm nền, thêm cây cỏ, thêm biểu cảm cho con vật.

### **Minh chứng thu được**

- Học sinh hào hứng hơn hẳn so với cách dạy chỉ yêu cầu “vẽ đúng con vật”.
- Tranh của học sinh có nhiều biểu cảm, nhiều chi tiết riêng.
- Các em mạnh dạn kể câu chuyện ngắn gọn với bức tranh của mình.
- Sự hồn nhiên, tự nhiên và cá tính riêng của học sinh được bộc lộ rõ.

### **Ví dụ 3: Chủ đề “Thành phố mơ ước” – lớp 4**

Đây là chủ đề cho thấy rõ hiệu quả của quy trình trải nghiệm trong phát triển tư duy sáng tạo.

#### **Bước 1. Khởi gợi cảm xúc**

Tôi cho học sinh xem một số hình ảnh về thành phố hiện đại, thành phố xanh, khu vui chơi, công viên, đường phố sạch đẹp.

Sau đó hỏi:

- Thành phố em mơ ước có gì đặc biệt?
- Em muốn sống trong một thành phố như thế nào?
- Nếu được thiết kế, em sẽ thêm điều gì cho trẻ em?

#### **Bước 2. Phân tích – nhận xét**

Học sinh cùng trao đổi về các yếu tố:

- nhà cửa, cây xanh, đường sá, trường học, khu vui chơi;
- bố cục xa – gần;
- màu sắc tạo cảm giác vui tươi, hiện đại;
- điểm nhấn đặc biệt của thành phố.

### **Bước 3. Thực hành sáng tạo**

Học sinh làm việc theo nhóm hoặc cá nhân để vẽ thành phố mơ ước. Có nhóm xây dựng thành phố dưới biển, có nhóm vẽ thành phố trên mây, có nhóm vẽ đô thị xanh với xe buýt năng lượng sạch, khu vui chơi thông minh và vườn treo.

### **Bước 4. Chia sẻ – trưng bày**

Mỗi nhóm cử đại diện trình bày ý tưởng. Học sinh không chỉ giới thiệu tranh mà còn giải thích vì sao nhóm mình xây dựng thành phố như vậy. Đây là bước giúp nâng lực thẩm mỹ gắn với năng lực giao tiếp, hợp tác và trình bày.

### **Bước 5. Tự đánh giá – điều chỉnh**

Sau khi nghe góp ý, học sinh bổ sung một số chi tiết để tranh rõ nội dung hơn, chẳng hạn thêm người, thêm phương tiện, thêm cây xanh hoặc điều chỉnh vị trí các công trình cho cân đối hơn.

### **Minh chứng thu được**

- Sản phẩm có chiều sâu ý tưởng, không đơn thuần là vẽ nhà và cây.
- Học sinh biết liên hệ nghệ thuật với cuộc sống và ước mơ của bản thân.
- Các nhóm trao đổi, phản hồi tích cực và biết hoàn thiện sản phẩm sau góp ý.

### **Trước khi áp dụng**

- Dạy học chủ yếu chú trọng sản phẩm cuối cùng.
- Học sinh làm bài theo hướng dẫn, ít quan tâm đến quá trình hình thành ý tưởng.
- Việc chia sẻ, nhận xét, tự điều chỉnh còn rất mờ nhạt.
- Nhiều em thiếu tự tin, ngại trình bày suy nghĩ.
- Sản phẩm dễ bị rập khuôn, ít khác biệt.

### **Sau khi áp dụng**

- Tiết học có cấu trúc rõ ràng, học sinh được tham gia đầy đủ từ cảm nhận đến tự đánh giá.
- Học sinh hiểu rằng sáng tạo là một quá trình chứ không chỉ là kết quả cuối cùng.
- Các em biết quan sát, lựa chọn, suy nghĩ và thể hiện ý tưởng riêng.

- Khả năng chia sẻ, nhận xét và lắng nghe được cải thiện rõ.
- Sản phẩm trở nên đa dạng hơn về bố cục, màu sắc, nội dung và cách thể hiện.
- Năng lực thẩm mỹ được phát triển toàn diện hơn, không chỉ ở kỹ năng tạo hình mà còn ở cảm thụ, giao tiếp và tự điều chỉnh.

Qua quá trình áp dụng quy trình trải nghiệm 5 bước trong dạy học Mỹ thuật, tôi nhận thấy hiệu quả nổi bật là học sinh chuyển từ trạng thái học thụ động sang học chủ động. Các em không còn chờ giáo viên hướng dẫn từng nét, từng bước mà dần biết tự quan sát, tự suy nghĩ và tự quyết định cách làm của mình.

Giải pháp này góp phần:

- nâng cao hứng thú học tập;
- phát triển khả năng cảm nhận và lựa chọn cái đẹp;
- tăng tính độc lập, mạnh dạn trong sáng tạo;
- hình thành năng lực trình bày, nhận xét và tự đánh giá;
- tạo nền tảng để các giải pháp khác trong mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” được thực hiện hiệu quả hơn.



Học sinh trưng bày và chia sẻ sản phẩm

Đối với giáo viên, quy trình 5 bước giúp việc tổ chức tiết học có định hướng rõ ràng, dễ quan sát tiến trình phát triển của học sinh và thuận lợi hơn trong đánh giá theo năng lực.

Tổ chức hoạt động dạy học theo quy trình trải nghiệm 5 bước là giải pháp có tính cốt lõi trong việc phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh tiểu học. Quy trình này giúp học sinh được trải qua đầy đủ các giai đoạn: cảm nhận, phân tích, sáng tạo, chia sẻ và tự điều chỉnh; từ đó hình thành năng lực thẩm mỹ một cách tự nhiên, bền vững và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Đây không chỉ là cách tổ chức một tiết học Mĩ thuật hiệu quả mà còn là cơ sở để xây dựng môi trường học tập nghệ thuật mở, tích cực và giàu tính sáng tạo trong nhà trường tiểu học.

### **Giải pháp 3. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học: cá nhân – nhóm – dự án nghệ thuật nhỏ nhằm phát triển đồng thời năng lực thẩm mỹ, sáng tạo, hợp tác và giao tiếp cho học sinh tiểu học**

Trong dạy học Mĩ thuật ở tiểu học, nếu giáo viên chỉ duy trì một hình thức tổ chức cố định, chủ yếu cho học sinh làm việc cá nhân trong suốt các tiết học, thì sẽ khó phát huy đầy đủ năng lực của các em. Mỗi học sinh có đặc điểm riêng về cảm xúc, khả năng quan sát, kỹ năng tạo hình, mức độ mạnh dạn khi giao tiếp và cách thể hiện ý tưởng. Có em thích làm việc độc lập để tự do sáng tạo; có em lại bộc lộ rất tốt khi được trao đổi cùng bạn; có em chỉ thực sự tỏa sáng khi tham gia những hoạt động có tính trải nghiệm dài hơn, được phân vai, được cùng nhau tạo nên một sản phẩm chung.

Qua thực tế giảng dạy nhiều năm, tôi nhận thấy rằng năng lực thẩm mỹ không chỉ được hình thành qua hoạt động cá nhân mà còn phát triển mạnh thông qua quá trình tương tác, chia sẻ và cộng tác. Khi học sinh làm việc theo nhóm, các em học được cách lắng nghe, so sánh, lựa chọn, bổ sung ý tưởng cho nhau; khi tham gia dự án nghệ thuật nhỏ, các em còn biết kết nối tri thức, phân công nhiệm vụ, chịu trách nhiệm với phần việc của mình và nhìn sản phẩm nghệ thuật ở quy mô rộng hơn một bài thực hành thông thường.

Mặt khác, đặc trưng của mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” là tạo ra môi trường linh hoạt, đa dạng, nơi học sinh được học bằng nhiều cách khác nhau chứ không bị bó hẹp trong một khuôn mẫu. Vì vậy, việc đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học thành **hoạt động cá nhân – hoạt động nhóm – dự án nghệ thuật nhỏ** là một yêu cầu cần thiết, vừa phù hợp với đặc trưng môn học, vừa đáp ứng định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018.

Giải pháp này được thực hiện nhằm:

- Tạo cơ hội cho mọi học sinh được tham gia hoạt động nghệ thuật theo hình thức phù hợp với đặc điểm và khả năng của mình.
- Phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo không chỉ ở sản phẩm cá nhân mà còn trong quá trình hợp tác và xây dựng sản phẩm chung.
- Rèn cho học sinh kỹ năng trao đổi, lắng nghe, phản hồi, trình bày ý tưởng và phối hợp cùng bạn.
- Hình thành cho học sinh tinh thần trách nhiệm, ý thức chia sẻ nhiệm vụ và trân trọng kết quả lao động tập thể.
- Tăng hứng thú học tập, tạo sự mới mẻ trong tổ chức tiết học và mở rộng trải nghiệm nghệ thuật của học sinh.

Việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật ở bậc Tiểu học không chỉ đơn thuần là thay đổi không gian lớp học, mà còn nhằm hướng tới những mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển cả về tư duy thẩm mỹ lẫn kỹ năng sống.

Dưới đây là các mục tiêu cốt lõi cần đạt được:

### 1. Kích thích hứng thú và khơi gợi tiềm năng sáng tạo

Tạo môi trường mở ( Giải pháp 1 đã nêu cụ thể): Thay đổi hình thức giúp xóa bỏ sự nhàm chán của lối học truyền thống. Học sinh không chỉ vẽ trên giấy tại bàn học mà có thể làm việc ngoài trời, học theo nhóm, hoặc sử dụng vật liệu tái chế.

Khám phá cá nhân: Giúp mỗi học sinh tự tìm ra thế mạnh riêng của mình, dù là vẽ, nặn, xé dán hay thiết kế mô hình 3D.

### 2. Phát triển năng lực thẩm mỹ và tư duy quan sát

Gắn liền với thực tiễn: Thông qua các hoạt động như tham quan bảo tàng, triển lãm hoặc vẽ ngoài thiên nhiên, học sinh học được cách quan sát thế giới xung quanh một cách tinh tế hơn.

Hình thành thị hiếu: Giúp trẻ nhận diện cái đẹp trong đa dạng các biểu hiện của đời sống, từ nghệ thuật dân gian đến thiết kế hiện đại. ( CNTT – CN Led)

### 3. Tăng cường kỹ năng hợp tác và giao tiếp (Năng lực xã hội)

Làm việc nhóm: Các dự án mỹ thuật lớn (như vẽ tranh tường, làm mô hình chung) buộc học sinh phải thảo luận, phân công công việc và hỗ trợ lẫn nhau.

Chia sẻ và phản biện: Học sinh học cách trình bày ý tưởng của mình và lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt trong sáng tạo của bạn bè.

#### 4. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

Ứng dụng đa chất liệu: Khi hình thức học tập thay đổi (ví dụ: tạo hình từ rác thải nhựa), học sinh phải tư duy cách xử lý vật liệu, lựa chọn kỹ thuật phù hợp để hiện thực hóa ý tưởng.

Sáng tạo trong giới hạn: Việc đa dạng hóa hình thức dạy học đặt ra những thách thức mới, buộc học sinh phải linh hoạt để đạt được kết quả mong muốn.

#### 5. Tích hợp giáo dục liên môn và giá trị văn hóa

Kết nối tri thức: Mỹ thuật có thể lồng ghép với Tiếng Việt (minh họa truyện), Toán học (hình khối, đối xứng), Lịch sử - địa lí hay Tự nhiên và Xã hội.

Bảo tồn văn hóa: Thông qua các hình thức như học tại làng nghề, tham gia lễ hội, học sinh thêm hiểu và yêu quý giá trị nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Để giải pháp đạt hiệu quả, tôi không áp dụng các hình thức một cách ngẫu nhiên mà lựa chọn linh hoạt theo mục tiêu bài học, nội dung chủ đề, độ tuổi học sinh và điều kiện thực tế của lớp học.

#### **Tổ chức hoạt động cá nhân nhằm phát huy dấu ấn riêng và khả năng sáng tạo độc lập**

Hoạt động cá nhân được sử dụng trong những nội dung cần học sinh tự cảm nhận, tự bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc và lựa chọn cách thể hiện mang tính cá nhân rõ nét. Đây là hình thức phù hợp với các bài:

- vẽ theo chủ đề;
- thể hiện cảm xúc qua màu sắc;
- thiết kế sản phẩm cá nhân;
- vẽ tranh từ trí tưởng tượng;
- sáng tạo từ trải nghiệm của bản thân.

Khi tổ chức hoạt động cá nhân, tôi chú ý:

- tạo câu hỏi gợi mở để học sinh có ý tưởng riêng;
- tránh áp đặt một mẫu chung;
- khuyến khích các em mạnh dạn thử nghiệm;
- động viên cả những cách thể hiện chưa hoàn chỉnh nhưng có ý tưởng mới;

- coi trọng quá trình suy nghĩ và sự tiến bộ hơn là chỉ nhìn sản phẩm cuối cùng.

Hoạt động cá nhân đặc biệt có ý nghĩa trong việc giúp học sinh hình thành bản sắc sáng tạo, biết tin vào cảm nhận của bản thân, tránh lệ thuộc vào bài của bạn hoặc mẫu có sẵn.

### **Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ nhằm phát triển khả năng chia sẻ, hợp tác và làm giàu ý tưởng nghệ thuật**

Hoạt động nhóm được tổ chức trong những nội dung cần trao đổi, lựa chọn, phối hợp hoặc tạo ra sản phẩm chung. Mỗi nhóm thường có từ 4 đến 6 học sinh, được sắp xếp linh hoạt theo mục tiêu hoạt động. Có khi tôi chia nhóm theo mức độ tương đồng để các em dễ phối hợp; có khi chia nhóm xen kẽ năng lực để học sinh hỗ trợ lẫn nhau.

Trong hoạt động nhóm, tôi luôn xác định rõ:

- nhiệm vụ chung của nhóm;
- vai trò của từng thành viên;
- sản phẩm nhóm cần hoàn thành;
- thời gian thực hiện;
- tiêu chí đánh giá về ý tưởng, sự phối hợp và kết quả.

Tùy nội dung bài học, học sinh có thể được giao các vai trò như:

- người đề xuất ý tưởng;
- người phác thảo bố cục;
- người lựa chọn màu sắc, chất liệu;
- người cắt, dán, tạo hình;
- người viết lời giới thiệu;
- người thuyết trình sản phẩm.

Việc phân vai không mang tính cứng nhắc mà nhằm tạo điều kiện để mọi học sinh đều được tham gia. Đặc biệt, tôi quan sát để tránh tình trạng chỉ một vài em làm, còn các em khác đứng ngoài. Trong quá trình làm việc, tôi thường xuyên nhắc học sinh:

- tôn trọng ý kiến của bạn;
- biết trao đổi nhẹ nhàng;
- thống nhất trên cơ sở lắng nghe và lựa chọn điều hợp lý;

- không phủ nhận ý tưởng của bạn một cách vội vàng.

Nhờ đó, hoạt động nhóm không chỉ là cùng làm cho xong một sản phẩm mà trở thành quá trình học tập giàu tính xã hội và mang ý nghĩa giáo dục rõ rệt.

### **Tổ chức dự án nghệ thuật nhỏ nhằm mở rộng trải nghiệm và nâng cao năng lực vận dụng**

Dự án nghệ thuật nhỏ là hình thức tổ chức có tính mở rộng, thường kéo dài từ 2 đến 3 tiết, phù hợp với các chủ đề cần học sinh huy động tổng hợp nhiều kỹ năng, nhiều ý tưởng hoặc cần tạo ra sản phẩm có quy mô lớn hơn. Đây là hình thức rất hiệu quả trong mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” vì nó giúp học sinh không chỉ học một bài lẻ mà còn được trải nghiệm quá trình sáng tạo tương đối trọn vẹn.

Các dự án nhỏ tôi thường triển khai có thể là:

- làm mô hình không gian sống, thành phố, ngôi trường mơ ước;
- thiết kế góc trưng bày theo chủ đề;
- sáng tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế;
- thiết kế bộ sưu tập tranh hoặc vật phẩm nghệ thuật;
- làm sản phẩm trang trí cho ngày hội, sự kiện của lớp, của trường.

Khi tổ chức dự án nghệ thuật nhỏ, tôi thực hiện theo tiến trình sau:

#### **Bước 1. Xác định chủ đề và mục tiêu dự án**

Giáo viên giới thiệu chủ đề, định hướng sản phẩm cuối cùng, nêu yêu cầu rõ ràng nhưng vẫn để không gian mở cho học sinh sáng tạo.

#### **Bước 2. Hình thành ý tưởng và lập kế hoạch nhóm**

Học sinh thảo luận để thống nhất ý tưởng, lựa chọn hình thức thể hiện, dự kiến vật liệu cần dùng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **Bước 3. Thực hiện sản phẩm**

Các nhóm bắt tay vào làm việc: phác thảo, cắt dán, tạo hình, tô màu, lắp ghép, bổ sung chi tiết. Giáo viên quan sát, hỗ trợ và điều chỉnh khi cần thiết.

#### **Bước 4. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm**

Mỗi nhóm hoàn thiện sản phẩm, trình bày ý tưởng, nêu vai trò của từng thành viên, giới thiệu điểm nổi bật của sản phẩm.

#### **Bước 5. Nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm**

Các nhóm nhận xét lẫn nhau; giáo viên tổng kết theo tiêu chí về ý tưởng, tính thẩm mỹ, sự hợp tác, khả năng trình bày và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Dự án nghệ thuật nhỏ giúp học sinh được trải nghiệm một quá trình sáng tạo gần với thực tiễn hơn, biết biến ý tưởng thành sản phẩm và cảm nhận rõ hơn giá trị của lao động nghệ thuật tập thể.

### **Lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp theo từng khối lớp**

Để giải pháp đạt hiệu quả thực chất, tôi điều chỉnh cách tổ chức theo đặc điểm từng độ tuổi.

#### **Đối với lớp 1 – 2:**

Tôi ưu tiên hoạt động cá nhân kết hợp nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ đơn giản. Ở lứa tuổi này, học sinh còn thiên về cảm xúc trực tiếp, khả năng hợp tác dài hơi chưa cao, nên nhiệm vụ nhóm cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ thực hiện. Các hoạt động chủ yếu nhằm giúp học sinh mạnh dạn giao tiếp, chia sẻ vật liệu, cùng bổ sung chi tiết cho sản phẩm đơn giản.

#### **Đối với lớp 3 – 4:**

Tôi tăng dần hoạt động nhóm và bắt đầu tổ chức những dự án ngắn. Học sinh ở giai đoạn này đã biết trao đổi, biết phân công việc đơn giản và có thể cùng nhau tạo sản phẩm có cấu trúc rõ hơn. Đây là thời điểm thích hợp để rèn kỹ năng hợp tác và hình thành tư duy làm việc theo kế hoạch.

#### **Đối với lớp 5:**

Tôi mạnh dạn giao các nhiệm vụ mở hơn, có yêu cầu cao hơn về ý tưởng, trình bày và phối hợp. Học sinh lớp 5 có thể đảm nhận những dự án nghệ thuật nhỏ tương đối độc lập, biết thảo luận, phản biện, lựa chọn phương án phù hợp và trình bày sản phẩm một cách tự tin hơn.

Điểm mới của giải pháp không chỉ nằm ở việc thay đổi hình thức tổ chức tiết học cho sinh động hơn, mà quan trọng hơn là chuyển từ cách dạy học thiên về “mỗi em làm một bài” sang cách tổ chức **đa tầng trải nghiệm nghệ thuật**. Học sinh vừa có cơ hội sáng tạo độc lập, vừa được học qua tương tác nhóm, vừa được tham gia những dự án nhỏ có tính ứng dụng và kết nối thực tiễn.

Giải pháp còn có tính sáng tạo ở chỗ:

- lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với từng mục tiêu bài học;
- kết hợp linh hoạt giữa cá nhân, nhóm và dự án;

- đề cao vai trò chủ thể của học sinh trong xây dựng ý tưởng và hoàn thiện sản phẩm;
- gắn hoạt động học với trưng bày, chia sẻ, phản hồi và tự đánh giá;
- tạo ra môi trường nghệ thuật năng động, giúp học sinh phát triển đồng thời nhiều năng lực liên quan.

### **Ví dụ minh họa và minh chứng thực hiện**

#### **Ví dụ 1: Hoạt động cá nhân trong chủ đề “Ngôi nhà mơ ước” – lớp 2**

Ở chủ đề này, tôi tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân để các em được tự do thể hiện ước mơ và cảm xúc riêng. Trước khi vẽ, tôi cho học sinh quan sát một số kiểu nhà quen thuộc, kết hợp đặt câu hỏi:

- Nếu được xây một ngôi nhà cho riêng mình, em muốn ngôi nhà đó như thế nào?
- Ngôi nhà của em có những gì đặc biệt?
- Em muốn ngôi nhà nằm ở đâu: trên đồi, bên biển, giữa vườn cây hay trong thành phố?

Sau phần gợi mở, học sinh bắt đầu thực hành. Điều đáng chú ý là khi không bị bó buộc theo mẫu, các em đã thể hiện những ý tưởng rất phong phú:

- có em vẽ ngôi nhà hình bông hoa;
- có em vẽ ngôi nhà trên mây;
- có em vẽ ngôi nhà có cầu trượt, hồ cá, vườn cây;
- có em chọn gam màu rất rực rỡ, ngộ nghĩnh đúng với tâm lý lứa tuổi.

Trong quá trình học sinh làm bài, tôi không sửa trực tiếp vào tranh mà chủ yếu hỏi gợi:

- Em muốn ngôi nhà của mình nổi bật ở điểm nào?
- Em có muốn thêm cây hay bầu trời để tranh vui hơn không?
- Nếu cửa chính ở đây thì sân nhà nên đặt ở đâu?

#### **Minh chứng thực tế:**

Sau khi áp dụng cách tổ chức này, bài vẽ của học sinh có sự khác biệt rõ rệt hơn so với trước. Số lượng tranh giống nhau giảm hẳn. Nhiều em vốn ít nói nhưng thông qua sản phẩm cá nhân lại thể hiện được thế giới tưởng tượng rất phong phú. Một số em còn chủ động kể câu chuyện về ngôi nhà của mình, cho thấy năng lực tưởng tượng và cảm xúc thẩm mỹ đã được khơi mở tốt hơn.



Học sinh làm hoạt động cá nhân

### **Ví dụ 2: Hoạt động nhóm trong chủ đề “Khu vườn của lớp em” – lớp 3**

Với chủ đề này, tôi tổ chức theo nhóm 4 học sinh. Mỗi nhóm được giao nhiệm vụ cùng tạo nên một bức tranh lớn hoặc một sản phẩm cắt dán chung về khu vườn mà nhóm mong muốn. Trước khi thực hiện, tôi yêu cầu các nhóm thảo luận và thống nhất:

- khu vườn sẽ có những gì;
- ai phụ trách cây, ai phụ trách hoa, ai phụ trách con vật, ai phụ trách nền hoặc khung cảnh chung;
- nhóm sẽ chọn màu sắc chủ đạo như thế nào.

Khi làm việc, ban đầu một số nhóm còn lúng túng, có em muốn làm theo ý mình, có em chưa biết nhường bạn. Tôi đã hướng dẫn cụ thể:

- nhóm trưởng không làm thay mà có nhiệm vụ điều phối;
- mỗi bạn phải có phần việc rõ ràng;
- trước khi dán hoặc tô vào phần chung phải hỏi ý kiến nhóm.

Sau khoảng một thời gian thực hiện đều đặn, học sinh bắt đầu phối hợp tốt hơn. Có nhóm biết phân chia mảng chính – phụ, biết nhường chỗ cho sản phẩm của bạn, biết thống nhất gam màu để bức tranh hài hòa hơn.

### **Minh chứng thực tế:**

Sản phẩm nhóm phong phú hơn nhiều so với khi mỗi em làm riêng lẻ. Quan trọng hơn, học sinh biết nói những câu như:

- “Bạn vẽ thêm hoa ở đây sẽ đẹp hơn.”
- “Phần bầu trời nhóm mình nên tô nhạt để nổi cây.”
- “Minh làm xong phần này rồi, bạn giúp mình dán lá nhé.”

Những biểu hiện đó cho thấy các em không chỉ đang “cùng làm” mà thực sự đang học cách hợp tác trong hoạt động nghệ thuật.

### **Dự án nghệ thuật nhỏ “Thành phố mơ ước” – lớp 3 hoặc lớp 4**

Đây là ví dụ tiêu biểu nhất cho hiệu quả của giải pháp. Tôi tổ chức dự án trong 2–3 tiết học với mục tiêu để học sinh cùng tạo mô hình hoặc tranh ghép về một thành phố mơ ước từ vật liệu tái chế.

#### **Tiết 1: Hình thành ý tưởng và phân công nhiệm vụ**

Tôi gọi mở bằng hình ảnh về thành phố xanh, thành phố thông minh, khu vui chơi, trường học, bệnh viện, công viên, phương tiện giao thông sạch. Sau đó đặt vấn đề:

- Nếu là người thiết kế thành phố cho trẻ em, các em sẽ xây dựng thành phố như thế nào?
- Thành phố đó cần có những khu vực gì?
- Làm sao để thành phố đẹp, hiện đại nhưng vẫn thân thiện với môi trường?

Mỗi nhóm thảo luận, thống nhất ý tưởng và vẽ phác thảo sơ bộ. Các em tự phân vai:

- bạn thiết kế nhà cửa;
- bạn làm cây xanh và công viên;
- bạn làm đường sá, xe cộ;
- bạn phụ trách lắp ghép;
- bạn chuẩn bị phần giới thiệu sản phẩm.

#### **Tiết 2: Tạo hình sản phẩm**

Học sinh mang đến lớp các vật liệu như bìa carton, hộp giấy, nắp chai, ống hút, giấy màu, que kem, vỏ hộp sữa... Các nhóm bắt đầu cắt, dán, dựng mô hình. Trong quá trình làm, tôi quan sát và hướng dẫn:

- cách gắn các khối cho chắc;

- cách phối hợp màu sắc;
- cách tạo điểm nhấn cho từng khu vực;
- cách sắp xếp bố cục tổng thể để mô hình không rời rạc.

Điều tôi đặc biệt chú ý là tạo cơ hội cho mọi học sinh đều tham gia. Với những em còn chậm hoặc thiếu tự tin, tôi giao nhiệm vụ vừa sức như làm cây, làm cột đèn, tô nền, dán biển tên khu vực... Nhờ vậy, em nào cũng có đóng góp cụ thể vào sản phẩm chung.



Học sinh tạo hình sản phẩm từ bìa cattong

### **Tiết 3: Hoàn thiện – trưng bày – thuyết trình**

Khi mô hình hoàn thành, các nhóm trưng bày sản phẩm và cử đại diện giới thiệu:

- tên thành phố;
- điểm nổi bật;
- các khu vực chính;
- vật liệu sử dụng;
- thông điệp mà nhóm muốn gửi gắm.

Có nhóm xây dựng thành phố dưới biển với các tòa nhà hình san hô; có nhóm làm đô thị xanh với xe buýt năng lượng mặt trời; có nhóm thiết kế thành phố trẻ em với trường học, thư viện, sân chơi và rất nhiều cây xanh. Mỗi sản phẩm đều cho thấy trí tưởng tượng phong phú và góc nhìn riêng của học sinh.

#### **Minh chứng thực tế nổi bật:**

- Học sinh hào hứng rõ rệt, mong chờ đến tiết tiếp theo để hoàn thiện mô hình.

- Các em biết mang vật liệu từ nhà đến lớp, biết chủ động chuẩn bị cho phần việc của nhóm.
- Trong quá trình làm việc, kỹ năng trao đổi, thống nhất và hỗ trợ lẫn nhau tiên bộ rõ.
- Sản phẩm không còn đơn điệu mà có chiều sâu ý tưởng, thể hiện được tư duy thẩm mỹ và tư duy sáng tạo.
- Nhiều học sinh trước đây ít phát biểu nhưng khi giới thiệu sản phẩm nhóm lại khá tự tin vì các em được nói về chính thành quả mà mình cùng tạo ra.

### **Ví dụ : Dự án nhỏ “Góc trưng bày nghệ thuật theo chủ đề” – lớp 5**

Với học sinh lớp 5, tôi nâng cao hơn bằng cách giao nhiệm vụ cho từng nhóm thiết kế một góc trưng bày nghệ thuật nhỏ theo chủ đề như: “Em yêu hòa bình”, “Sắc màu quê hương”, “Thiên nhiên xanh”, “Ước mơ tuổi thơ”. Ở hoạt động này, học sinh không chỉ làm sản phẩm mà còn phải tính đến cách sắp xếp không gian, tiêu đề, màu nền, lời giới thiệu và cách thu hút người xem.

Thông qua hoạt động đó, học sinh được rèn:

- tư duy tổ chức không gian;
- khả năng lựa chọn sản phẩm tiêu biểu;
- kỹ năng trình bày có tính thẩm mỹ;
- kỹ năng thuyết minh và đánh giá.

### **Minh chứng thực tế:**

Các nhóm biết cân nhắc sự hài hòa của tổng thể, không chỉ chú ý đến từng bài lẻ. Điều này cho thấy năng lực thẩm mỹ của học sinh đã phát triển lên một mức cao hơn: từ tạo ra cái đẹp trong sản phẩm cá nhân đến tổ chức cái đẹp trong không gian chung.

### **Trước khi áp dụng**

- Hình thức tổ chức tiết học còn đơn điệu, chủ yếu là học sinh làm bài cá nhân.
- Một số em thụ động, dễ sao chép bài của bạn hoặc chờ giáo viên hướng dẫn kỹ từng bước.
- Học sinh ít có cơ hội trao đổi, phản hồi và học hỏi lẫn nhau.
- Kỹ năng hợp tác, phân công nhiệm vụ, trình bày sản phẩm còn hạn chế.

- Các bài học ít tạo được trải nghiệm dài hơi, chưa khai thác hết tiềm năng sáng tạo tập thể.

### Sau khi áp dụng

\*Tiết học trở nên linh hoạt, sinh động, phù hợp hơn với nội dung từng chủ đề.

- Học sinh được phát huy ở nhiều hình thức khác nhau: làm việc độc lập, hợp tác nhóm, tham gia dự án nhỏ.
- Sản phẩm đa dạng hơn về ý tưởng, hình thức và chất liệu.
- Kỹ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ và thuyết trình được cải thiện rõ.
- Nhiều em tự tin hơn, có trách nhiệm hơn với công việc được giao.
- Không khí học tập tích cực hơn, học sinh mong chờ các hoạt động có tính dự án và trưng bày sản phẩm.

Sau quá trình áp dụng giải pháp, hiệu quả nổi bật nhất là học sinh được phát triển toàn diện hơn trong hoạt động Mỹ thuật. Các em không chỉ biết làm sản phẩm đẹp hơn mà còn:

- biết suy nghĩ độc lập;
- biết hợp tác cùng bạn;
- biết chia sẻ ý tưởng;
- biết bảo vệ quan điểm nhưng vẫn tôn trọng người khác;
- biết nhìn sản phẩm nghệ thuật như kết quả của cả cảm xúc, tư duy và quá trình lao động chung.

Đối với những học sinh nhút nhát, hoạt động nhóm và dự án nhỏ tạo cơ hội để các em tham gia bằng những nhiệm vụ vừa sức, từ đó dần tự tin hơn. Đối với học sinh khá, giỏi, đây là môi trường tốt để các em phát huy vai trò dẫn dắt, sáng tạo và thuyết trình. Nhờ vậy, mọi đối tượng học sinh đều có cơ hội phát triển.

Về phía giáo viên, giải pháp giúp việc tổ chức dạy học trở nên linh hoạt, phong phú và sát với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực hơn. Đồng thời, giáo viên cũng có thêm căn cứ để đánh giá học sinh không chỉ qua sản phẩm cuối cùng mà qua cả quá trình tham gia, hợp tác và thể hiện ý tưởng.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học theo hướng **cá nhân – nhóm – dự án nghệ thuật nhỏ** là giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong mô hình “Lớp học nghệ thuật mở”. Giải pháp này giúp khắc phục sự đơn điệu trong tổ chức tiết học, tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm nghệ thuật ở nhiều mức độ khác nhau, đồng

thời phát triển đồng bộ năng lực thẩm mỹ, sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Khi được học tập trong môi trường linh hoạt, được làm việc độc lập, được phối hợp cùng bạn và được tham gia những dự án nghệ thuật nhỏ có ý nghĩa, học sinh sẽ hứng thú hơn, tự tin hơn và sáng tạo hơn. Đây là một trong những giải pháp thiết thực, có tính khả thi cao và phù hợp với thực tiễn dạy học Mĩ thuật ở tiểu học hiện nay.

#### **Giải pháp 4. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực thẩm mỹ theo hướng phát triển nhằm ghi nhận sự tiến bộ, khuyến khích sáng tạo và nâng cao hiệu quả dạy học Mĩ thuật ở tiểu học**

Trong dạy học Mĩ thuật ở tiểu học, đánh giá giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì không chỉ phản ánh kết quả học tập mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hứng thú, sự tự tin và động lực sáng tạo của học sinh. Nếu giáo viên đánh giá chủ yếu dựa vào cảm tính, thiên về nhận xét sản phẩm đẹp hay chưa đẹp, giống mẫu hay chưa giống mẫu, thì học sinh rất dễ hình thành tâm lý so sánh, e dè, sợ sai và ngại thể hiện ý tưởng riêng. Khi đó, mục tiêu phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo khó có thể đạt được một cách bền vững.

Qua thực tế nhiều năm giảng dạy, tôi nhận thấy một trong những hạn chế phổ biến trong môn Mĩ thuật là việc đánh giá đôi khi còn nghiêng về sản phẩm cuối cùng, chưa chú ý đúng mức đến quá trình quan sát, suy nghĩ, thử nghiệm, điều chỉnh và bộc lộ ý tưởng của học sinh. Có những em kỹ thuật tạo hình chưa thật tốt nhưng ý tưởng rất phong phú; có em còn vụng về trong cách thể hiện nhưng lại rất mạnh dạn chia sẻ cảm xúc; có em ban đầu rụt rè nhưng sau một thời gian đã biết tự nhận xét và điều chỉnh sản phẩm. Nếu không có tiêu chí phù hợp, giáo viên sẽ khó nhận ra và ghi nhận đúng những chuyên biến đó.

Mặt khác, mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” mà tôi xây dựng không chỉ hướng tới việc tạo ra sản phẩm đẹp mà quan trọng hơn là hình thành ở học sinh khả năng cảm nhận cái đẹp, biết sáng tạo, biết chia sẻ, biết tự đánh giá và từng bước hoàn thiện bản thân trong hoạt động nghệ thuật. Vì vậy, việc xây dựng **bộ tiêu chí đánh giá năng lực thẩm mỹ theo hướng phát triển** là rất cần thiết. Đây không chỉ là công cụ để giáo viên đánh giá học sinh khách quan hơn mà còn là phương tiện giúp học sinh hiểu mình đang tiến bộ ở đâu, cần cố gắng gì thêm, từ đó học tập tích cực và tự tin hơn.

Giải pháp này được thực hiện nhằm đạt các mục tiêu sau:

- Đổi mới cách đánh giá trong môn Mĩ thuật theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, phù hợp Chương trình GDPT 2018.
- Giúp giáo viên có căn cứ cụ thể, rõ ràng và thống nhất khi theo dõi sự phát triển năng lực thẩm mỹ của học sinh.
- Ghi nhận được cả quá trình học tập, mức độ cố gắng và sự tiến bộ của từng em, không chỉ nhìn vào sản phẩm cuối cùng.
- Khuyến khích học sinh mạnh dạn thể hiện ý tưởng, tự đánh giá sản phẩm và điều chỉnh cách học.
- Tạo động lực tích cực, giảm áp lực so sánh giữa học sinh với nhau, đồng thời nuôi dưỡng niềm yêu thích đối với môn Mĩ thuật.

Để việc đánh giá thực sự hỗ trợ học sinh phát triển, tôi không sử dụng nhận xét chung chung mà xây dựng một bộ tiêu chí rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, có thể áp dụng linh hoạt cho từng khối lớp và từng dạng bài học.

### **Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá gồm 4 thành tố cốt lõi**

Từ mục tiêu phát triển năng lực thẩm mỹ trong môn Mĩ thuật, tôi xác định bộ tiêu chí đánh giá cần tập trung vào 4 thành tố cơ bản sau:

#### **Cảm thụ thẩm mỹ**

Đây là khả năng quan sát, nhận biết và bày tỏ cảm xúc trước vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng, tranh ảnh, sản phẩm nghệ thuật hoặc môi trường xung quanh. Ở thành tố này, học sinh được xem xét ở các biểu hiện như:

- biết quan sát đối tượng;
- nhận ra đặc điểm nổi bật về hình dáng, màu sắc, bố cục;
- biết nêu cảm nhận bằng lời nói đơn giản;
- biết phát hiện điểm đẹp, điểm thú vị trong sản phẩm của mình và của bạn.
- **Ý tưởng sáng tạo**

Đây là khả năng hình thành, lựa chọn và phát triển ý tưởng riêng trong hoạt động tạo hình. Học sinh được theo dõi qua các biểu hiện:

- biết nảy sinh ý tưởng từ quan sát, trải nghiệm hoặc gợi mở của giáo viên;
- biết thêm, bớt, thay đổi chi tiết để tạo dấu ấn riêng;
- không lệ thuộc hoàn toàn vào mẫu;
- mạnh dạn thử nghiệm những cách thể hiện mới phù hợp lứa tuổi.
- **Kỹ năng thể hiện**

Đây là khả năng sử dụng đường nét, hình mảng, màu sắc, chất liệu và bố cục để tạo nên sản phẩm. Thành tố này không đánh giá theo hướng đòi hỏi kỹ thuật như học sinh chuyên sâu, mà chú trọng:

- mức độ phù hợp giữa ý tưởng và cách thể hiện;
- sự tiến bộ trong việc sắp xếp bố cục;
- khả năng sử dụng màu sắc, chất liệu;
- sự chăm chú, cố gắng trong quá trình thực hành.
- **Trình bày – chia sẻ**

Đây là khả năng giới thiệu sản phẩm, lắng nghe nhận xét, phản hồi và tự đánh giá. Thành tố này đặc biệt phù hợp với định hướng “Lớp học nghệ thuật mở”, trong đó học sinh không chỉ làm bài mà còn được nói về sản phẩm của mình. Biểu hiện của thành tố này gồm:

- biết đặt tên cho sản phẩm hoặc nói về ý tưởng;
- biết trình bày điều mình thích trong bài;
- biết nhận xét tích cực sản phẩm của bạn;
- biết lắng nghe góp ý và điều chỉnh khi cần.

### **Xác định 3 mức độ phát triển cho mỗi thành tố**

Để việc đánh giá có tính phát triển, tôi chia mỗi thành tố thành 3 mức độ. Cách chia này giúp giáo viên dễ theo dõi sự tiến bộ theo thời gian, đồng thời tạo điều kiện để học sinh được ghi nhận ở từng bước phát triển chứ không bị đánh giá một chiều.

#### **Mức 1: Nhận biết**

Học sinh bước đầu thể hiện được yêu cầu của hoạt động dưới sự gợi mở, hỗ trợ của giáo viên. Các biểu hiện thường thấy:

- quan sát và nhận ra một số đặc điểm cơ bản;
- có ý tưởng còn đơn giản;
- thực hiện sản phẩm ở mức ban đầu;
- chia sẻ ngắn, còn phụ thuộc nhiều vào câu hỏi gợi ý.

#### **Mức 2: Vận dụng**

Học sinh đã biết vận dụng những điều đã học để tạo ra sản phẩm phù hợp hơn, biết điều chỉnh và thể hiện ý tưởng rõ hơn. Biểu hiện gồm:

- biết lựa chọn hình ảnh, màu sắc tương đối phù hợp;

- sản phẩm có sự khác biệt so với mẫu;
- có thể giới thiệu ý tưởng bằng lời đơn giản;
- biết nhận xét một số điểm nổi bật trong sản phẩm của mình hoặc của bạn.

### **Mức 3: Sáng tạo độc lập**

Học sinh chủ động hơn trong quá trình tạo hình, biết đưa ra cách thể hiện riêng và có khả năng giao tiếp nghệ thuật tự nhiên hơn. Biểu hiện gồm:

- có ý tưởng riêng rõ nét;
- biết biến đổi, sáng tạo hình ảnh và cách thể hiện;
- sản phẩm có dấu ấn cá nhân;
- biết trình bày, phản hồi và tự đánh giá tương đối tự tin.

### **Thiết kế tiêu chí phù hợp với từng lứa tuổi**

Một kinh nghiệm quan trọng trong quá trình áp dụng là không dùng cùng một cách diễn đạt cho tất cả các khối lớp. Tôi điều chỉnh ngôn ngữ tiêu chí cho phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh từng giai đoạn.

#### **Đối với lớp 1 – 2**

Tiêu chí được diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi với lời nói của trẻ, chẳng hạn:

- Em có quan sát kỹ không?
- Em có ý tưởng riêng không?
- Em có dùng màu, hình ảnh phù hợp không?
- Em có nói được điều em thích trong bài của mình không?

Ở lứa tuổi này, tôi chú trọng nhiều đến sự mạnh dạn, hứng thú, khả năng cảm nhận và bộc lộ cảm xúc hơn là yêu cầu cao về kỹ thuật.

#### **Đối với lớp 3 – 5**

Tiêu chí được mở rộng hơn, nhấn vào khả năng lựa chọn, sáng tạo, trình bày và tự điều chỉnh. Ví dụ:

- Em đã thể hiện rõ nội dung và ý tưởng chưa?
- Sản phẩm của em có điểm nhấn riêng không?
- Cách sắp xếp bố cục, màu sắc đã hợp lý chưa?
- Em đã biết nhận xét, góp ý và điều chỉnh sản phẩm chưa?

Việc điều chỉnh như vậy giúp tiêu chí vừa có tính thống nhất, vừa phù hợp với mức phát triển của từng khối lớp.

### **Kết hợp nhiều hình thức đánh giá để theo dõi đúng quá trình phát triển**

Để việc đánh giá không phiến diện, tôi sử dụng kết hợp nhiều hình thức, gồm:

### **Giáo viên đánh giá**

Giáo viên quan sát học sinh trong quá trình học, ghi nhận không chỉ sản phẩm cuối cùng mà cả cách các em quan sát, lựa chọn ý tưởng, hợp tác, chia sẻ và điều chỉnh.

### **Học sinh tự đánh giá**

Sau mỗi chủ đề hoặc mỗi hoạt động trọng tâm, học sinh được tự nhìn lại sản phẩm của mình qua bảng tiêu chí đơn giản. Đây là bước rất quan trọng vì giúp các em dần hình thành năng lực tự học và tự điều chỉnh.

### **Học sinh đánh giá lẫn nhau**

Các em được hướng dẫn nhận xét sản phẩm của bạn bằng lời tích cực, cụ thể, tránh chê bai cảm tính. Việc này góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện, biết tôn trọng sự khác biệt và học hỏi lẫn nhau.

### **Đánh giá qua hồ sơ sản phẩm**

Tôi lưu giữ một số sản phẩm hoặc hình ảnh sản phẩm theo từng giai đoạn để đối chiếu sự tiến bộ của học sinh qua thời gian. Đây là căn cứ rất hiệu quả khi nhận xét sự phát triển năng lực thẩm mỹ một cách khách quan.

### **Sử dụng đánh giá như một công cụ khuyến khích, không gây áp lực**

Một nguyên tắc tôi luôn chú ý là đánh giá trong môn Mỹ thuật phải mang tính khích lệ. Giáo viên cần chỉ ra điểm mạnh trước, sau đó mới gợi mở điều học sinh có thể cải thiện thêm. Ví dụ, thay vì nói:

- “Bài chưa đẹp.”
- “Vẽ chưa giống.”
- “Bố cục chưa đúng.”

Tôi thường nhận xét theo hướng:

- “Bài của em có màu sắc rất vui, nếu em thêm một vài chi tiết chính thì nội dung sẽ rõ hơn.”
- “Em đã có ý tưởng riêng rất tốt, lần sau em thử làm hình ảnh lớn hơn để tranh nổi bật hơn nhé.”
- “Cách em chọn màu rất mạnh dạn, cô mong em tiếp tục phát huy.”

Cách nhận xét như vậy giúp học sinh cảm thấy được ghi nhận, không sợ sai, từ đó mạnh dạn sáng tạo hơn ở những lần sau.

Điểm mới của giải pháp là chuyển việc đánh giá môn Mỹ thuật từ chỗ thiên về cảm tính, thiên về sản phẩm cuối cùng sang đánh giá theo **quá trình phát triển năng lực**. Học sinh không bị nhìn nhận chỉ qua việc bài vẽ đẹp hay chưa đẹp, mà được ghi nhận toàn diện hơn ở khả năng cảm nhận, hình thành ý tưởng, thể hiện và chia sẻ.

Giải pháp còn có tính sáng tạo ở các điểm sau:

- xây dựng tiêu chí cụ thể nhưng linh hoạt, phù hợp đặc trưng môn học;
- đánh giá dựa trên sự tiến bộ của từng học sinh, không máy móc so sánh giữa các em;
- kết hợp giáo viên đánh giá, học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau;
- sử dụng ngôn ngữ đánh giá tích cực để nuôi dưỡng động lực sáng tạo;
- gắn đánh giá với mô hình “Lớp học nghệ thuật mở”, trong đó học sinh được trình bày, chia sẻ và nhìn lại quá trình phát triển của mình.

### **Ví dụ minh họa và minh chứng thực hiện**

#### **Ví dụ 1: Tự đánh giá sau chủ đề “Con vật em yêu thích” – lớp 2**

Sau khi học sinh hoàn thành tranh ở chủ đề “Con vật em yêu thích”, tôi không nhận xét ngay theo cách truyền thống mà phát cho các em một phiếu tự đánh giá đơn giản với 4 câu hỏi:

- Em có vẽ đúng con vật em thích không?
- Em có thêm chi tiết riêng cho bức tranh không?
- Em có dùng màu em thích không?
- Em có nói được điều em thích nhất trong tranh của mình không?

Học sinh dùng ký hiệu mặt cười, mặt bình thường hoặc đánh dấu để tự trả lời.

Sau đó, tôi mời một số em chia sẻ:

- “Con vật em vẽ là gì?”
- “Điều em thích nhất trong tranh là gì?”
- “Lần sau em muốn vẽ thêm gì?”

Qua hoạt động này, tôi nhận thấy nhiều em trước đây chỉ chờ cô nhận xét thì nay đã bắt đầu biết nhìn lại sản phẩm của mình. Có em nói:

“Con mèo của em hơi nhỏ, lần sau em sẽ vẽ to hơn.”

Có em nói:

“Em thích cái đuôi của con cá vì em tô màu cầu vồng.”

Những chia sẻ rất ngắn nhưng cho thấy học sinh đã bước đầu hình thành năng lực tự nhận xét và ý thức cải thiện sản phẩm.

### **Minh chứng thực tế**

- Học sinh hứng thú hơn khi được nói về bài của mình.
- Nhiều em biết nhận ra điểm mạnh, điểm cần sửa.
- Không khí nhận xét nhẹ nhàng hơn, không còn tâm lý sợ cô chấm.
- Ở các bài sau, nhiều tranh đã rõ nội dung hơn và có thêm chi tiết riêng.

---

### **Ví dụ 2: Đánh giá theo tiêu chí trong chủ đề “Thiết kế trang phục” – lớp 5**

Ở chủ đề này, tôi áp dụng bảng tiêu chí gồm 4 thành tố:

- cảm thụ thẩm mỹ;
- ý tưởng sáng tạo;
- kỹ năng thể hiện;
- trình bày – chia sẻ.

Trước khi học sinh bắt đầu làm bài, tôi giới thiệu tiêu chí bằng ngôn ngữ dễ hiểu:

- Em có ý tưởng riêng cho bộ trang phục không?
- Em chọn màu sắc, họa tiết có phù hợp không?
- Em thể hiện được điểm nổi bật của mẫu thiết kế không?
- Em có thể giới thiệu ý tưởng của mình cho bạn nghe không?

công khai tiêu chí từ đầu giúp học sinh hiểu rằng bài học không chỉ là vẽ cho đẹp mà còn là nghĩ ý tưởng, chọn cách thể hiện và biết trình bày sản phẩm.

Sau khi hoàn thành, tôi cho học sinh trưng bày bài theo nhóm. Mỗi em tự đánh giá trước, sau đó các bạn nhận xét thêm. Có em được bạn góp ý:

“Trang phục của bạn rất nổi bật, nhưng nếu thêm một điểm nhấn ở cổ áo thì sẽ đẹp hơn.”

Có em tự nhận xét:

“Em có ý tưởng bộ đồ mùa xuân nhưng phần họa tiết của em còn ít.”

### **Minh chứng thực tế**

- Học sinh chủ động hơn trong quá trình làm bài vì biết rõ tiêu chí cần hướng tới.
- Cách nhận xét của các em cụ thể hơn, không chỉ dừng ở “đẹp” hay “xấu”.
- Nhiều em biết tự điều chỉnh sản phẩm sau khi nghe góp ý.
- Sản phẩm trong lớp đa dạng hơn rõ rệt và có chiều sâu ý tưởng hơn.

---

### **Ví dụ 3: Đánh giá sự tiến bộ qua hồ sơ sản phẩm ở chủ đề “Ngôi nhà mơ ước” và “Thành phố mơ ước”**

Trong quá trình dạy học, tôi lưu lại sản phẩm của một số học sinh ở các chủ đề khác nhau trong năm học để so sánh sự phát triển. Chẳng hạn, ở đầu năm học, một học sinh lớp 4 vẽ “Ngôi nhà mơ ước” với hình ảnh đơn giản, bố cục còn rời rạc, ít chi tiết và chủ yếu làm theo gợi ý. Đến chủ đề “Thành phố mơ ước” sau đó, em đã biết thêm cây xanh, đường sá, khu vui chơi, biết tạo điểm nhấn và đặc biệt là có ý tưởng riêng về thành phố xanh cho trẻ em.

Khi đối chiếu theo tiêu chí, tôi nhận thấy:

- cảm thụ thẩm mỹ tốt hơn vì em đã biết chọn hình ảnh chính – phụ;
- ý tưởng sáng tạo rõ hơn;
- kỹ năng thể hiện tiến bộ về bố cục và màu sắc;
- khả năng trình bày tốt hơn vì em đã nói được thông điệp của tranh.

### **Minh chứng thực tế**

Cách đánh giá này giúp giáo viên nhìn thấy sự phát triển thật của học sinh qua thời gian, tránh tình trạng chỉ dựa vào một sản phẩm đơn lẻ để kết luận. Đồng thời, học sinh cũng rất hào hứng khi được xem lại bài cũ và nhận ra mình đã tiến bộ.

---

### **Ví dụ 4: Đánh giá hoạt động nhóm trong dự án nghệ thuật nhỏ**

Ở các dự án như “Khu vườn của lớp em” hoặc “Thành phố mơ ước”, tôi không chỉ đánh giá sản phẩm nhóm mà còn đánh giá quá trình hợp tác và trình bày của từng thành viên theo tiêu chí:

- biết tham gia công việc được giao;
- biết đưa ra ý tưởng;
- biết phối hợp với bạn;

- biết giới thiệu phần việc của mình.

Nhờ đó, những học sinh không nổi bật ở kỹ năng vẽ nhưng tích cực trong phối hợp, trình bày, hoặc có đóng góp ý tưởng vẫn được ghi nhận đúng mức.



Hoạt động nhóm cùng nhau phân công chia sẻ các nhiệm vụ

### **Minh chứng thực tế**

- Nhiều em nhút nhát bắt đầu tự tin hơn vì thấy đóng góp của mình được cô và bạn công nhận.
- Không khí làm việc nhóm tích cực hơn, giảm tình trạng ỷ lại.
- Học sinh hiểu rằng thành công trong hoạt động nghệ thuật không chỉ là “ai vẽ đẹp nhất”, mà còn là biết cùng nhau sáng tạo và chia sẻ.

### **Trước khi áp dụng**

- Việc nhận xét trong môn Mỹ thuật còn mang tính cảm tính.
- Giáo viên dễ chú ý nhiều đến sản phẩm cuối cùng.
- Học sinh chưa hiểu rõ mình cần cố gắng ở điểm nào.
- Nhiều em ngại trình bày ý tưởng vì sợ bị chê chưa đẹp.
- Hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau còn mờ nhạt.

## Sau khi áp dụng

- Giáo viên có căn cứ rõ ràng hơn khi đánh giá học sinh.
- Việc nhận xét trở nên cụ thể, khách quan và mang tính khích lệ.
- Học sinh hiểu rõ các mặt mình cần phát triển: cảm nhận, ý tưởng, thể hiện, chia sẻ.
- Nhiều em mạnh dạn hơn khi sáng tạo vì biết rằng cô ghi nhận cả quá trình cố gắng.
- Hoạt động tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau và điều chỉnh sản phẩm được hình thành rõ hơn.
- Kết quả học tập trong môn Mĩ thuật phản ánh đúng hơn sự phát triển năng lực thẩm mỹ của học sinh.

Sau quá trình áp dụng, tôi nhận thấy hiệu quả nổi bật nhất của giải pháp là đã làm thay đổi cách nhìn của cả giáo viên và học sinh đối với việc đánh giá trong môn Mĩ thuật. Đánh giá không còn là khâu kết thúc đơn thuần mà trở thành một phần của quá trình học tập, có tác dụng định hướng, hỗ trợ và thúc đẩy sự sáng tạo.

Đối với học sinh, giải pháp này giúp các em:

- tự tin hơn khi thể hiện ý tưởng;
- biết tự nhìn nhận sản phẩm của mình;
- biết lắng nghe và tiếp nhận góp ý;
- có động lực cố gắng ở từng bài học;
- hình thành dần năng lực thẩm mỹ một cách tự nhiên và bền vững.

Đối với giáo viên, bộ tiêu chí là công cụ hữu ích để theo dõi quá trình phát triển của học sinh, nhận xét sát hơn với thực tế, đồng thời tránh được tình trạng đánh giá cảm tính hoặc thiên lệch vào kỹ thuật đơn thuần.

Đối với mô hình “Lớp học nghệ thuật mở”, đây là giải pháp có vai trò kết nối và hoàn thiện, vì nó giúp toàn bộ các hoạt động trải nghiệm, trưng bày, chia sẻ, hợp tác và sáng tạo được phản ánh thành những biểu hiện phát triển cụ thể, có thể theo dõi và ghi nhận.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực thẩm mỹ theo hướng phát triển là giải pháp cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao trong dạy học Mĩ thuật ở tiểu học. Giải pháp này giúp chuyển việc đánh giá từ chỗ thiên về cảm tính sang đánh giá có

tiêu chí, có định hướng, có chú trọng quá trình và sự tiến bộ của từng học sinh. Khi được đánh giá đúng cách, học sinh sẽ mạnh dạn sáng tạo hơn, biết tự nhìn lại mình, biết chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm tốt hơn. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng góp phần làm cho mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” phát huy hiệu quả bền vững, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

**Gợi ý bảng tiêu chí ngắn gọn để bạn có thể chèn vào phụ lục hoặc nội dung bài**

<b>Thành tố</b>	<b>Mức 1: Nhận biết</b>	<b>Mức 2: Vận dụng</b>	<b>Mức 3: Sáng tạo độc lập</b>
Cảm thụ thẩm mỹ	Nhận ra một số đặc điểm nổi bật, nêu cảm nhận đơn giản	Biết lựa chọn hình ảnh, màu sắc phù hợp	Biết phát hiện vẻ đẹp riêng và diễn đạt cảm xúc rõ hơn
Ý tưởng sáng tạo	Có ý tưởng ban đầu khi được gợi mở	Biết thêm, bớt, thay đổi chi tiết	Có ý tưởng riêng, thể hiện dấu ấn cá nhân
Kỹ năng thể hiện	Thực hiện sản phẩm ở mức cơ bản	Biết sắp xếp hình ảnh, màu sắc phù hợp hơn	Thể hiện linh hoạt, rõ ý tưởng, có tính thẩm mỹ tốt
Trình bày – chia sẻ	Nói được vài ý đơn giản về bài	Biết giới thiệu sản phẩm và nhận xét bạn	Tự tin trình bày, phản hồi và tự điều chỉnh

### **III. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN**

#### **1. Hiệu quả đối với học sinh**

Sau khi áp dụng mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” kết hợp với các giải pháp đã nêu, tôi nhận thấy học sinh có sự chuyển biến rõ rệt cả về thái độ học tập, năng lực thẩm mỹ và khả năng sáng tạo. Bên cạnh những chuyển biến về thái độ và năng lực học tập, việc triển khai mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” còn góp phần nâng cao chất lượng tham gia các hoạt động và cuộc thi Mĩ thuật dành cho học sinh tiểu học.

Cụ thể, học sinh đã tích cực tham gia cuộc thi vẽ tranh do **Tạp chí Trẻ em** tổ chức với chủ đề “**Ngôi nhà mơ ước**” và đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Đạt **01 giải Nhất**
- Đạt **02 giải Nhì**
- Đạt **01 giải Tư**
- Ngoài ra còn có **nhiều giải Triển vọng**

Những kết quả này không chỉ thể hiện năng lực tạo hình mà còn cho thấy sự phát triển rõ rệt về ý tưởng sáng tạo, khả năng thể hiện cảm xúc và dấu ấn cá nhân của học sinh.

#### **Minh chứng thực tế:**

- Sản phẩm dự thi có nội dung phong phú, thể hiện những góc nhìn riêng như: ngôi nhà trên mây, ngôi nhà sinh thái, ngôi nhà kết hợp công nghệ hiện đại...
- Học sinh mạnh dạn sử dụng màu sắc, bố cục linh hoạt, không còn rập khuôn theo mẫu.
- Nhiều bài vẽ thể hiện rõ thông điệp về môi trường sống, hạnh phúc gia đình và ước mơ của trẻ em.

Đặc biệt, kết quả đạt được không chỉ tập trung ở một vài học sinh có năng khiếu mà đã có sự lan tỏa đến nhiều đối tượng học sinh trong lớp. Điều này cho thấy mô hình dạy học không chỉ phát huy học sinh giỏi mà còn giúp học sinh trung bình và khá phát triển rõ rệt năng lực thẩm mỹ và sáng tạo.

#### **1.1. Thay đổi về hứng thú và thái độ học tập**

Trước khi áp dụng sáng kiến, nhiều học sinh học Mĩ thuật với tâm lý hoàn thành nhiệm vụ, làm bài theo yêu cầu, chưa thực sự chủ động và chưa thể hiện rõ cảm xúc cá nhân. Sau khi triển khai các giải pháp, đặc biệt là việc tổ chức không gian nghệ thuật mở, hoạt động trải nghiệm và trưng bày sản phẩm, học sinh đã có sự thay đổi tích cực:

- Học sinh hào hứng hơn khi đến tiết Mĩ thuật, mong chờ được tham gia hoạt động sáng tạo.
- Nhiều em chủ động chuẩn bị ý tưởng, vật liệu, thậm chí trao đổi trước với bạn về nội dung bài học.
- Không khí lớp học trở nên sôi nổi, tích cực, giảm rõ rệt tình trạng thụ động, làm bài đối phó.

#### **Minh chứng thực tế:**

Qua quan sát và ghi nhận trong quá trình giảng dạy, số lượng học sinh tích cực tham gia phát biểu, chia sẻ ý tưởng tăng lên rõ rệt. Các em mạnh dạn hơn khi giới thiệu sản phẩm, không còn tâm lý e dè như trước.

## **1.2. Phát triển năng lực thẩm mỹ**

Năng lực thẩm mỹ của học sinh được thể hiện rõ qua khả năng quan sát, cảm nhận và lựa chọn yếu tố nghệ thuật trong sản phẩm.

- Học sinh biết quan sát kỹ hơn, nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.
- Biết lựa chọn màu sắc phù hợp với nội dung và cảm xúc.
- Bước đầu biết nhận xét sản phẩm của mình và của bạn theo các tiêu chí cụ thể.
- Hình thành khả năng cảm nhận cái đẹp không chỉ trong bài học mà còn trong môi trường xung quanh.

### **Minh chứng thực tế:**

Qua các hoạt động chia sẻ và nhận xét, học sinh đã sử dụng được những từ ngữ mang tính thẩm mỹ như: “hài hòa”, “nổi bật”, “nhẹ nhàng”, “rực rỡ”, “cân đối”... Điều này cho thấy các em không chỉ vẽ mà đã biết cảm và biết nói về cái đẹp.

## **1.3. Phát triển năng lực sáng tạo**

Một trong những hiệu quả rõ rệt nhất của sáng kiến là sự gia tăng tính sáng tạo trong sản phẩm của học sinh.

- Sản phẩm đa dạng hơn về ý tưởng, không còn rập khuôn theo mẫu.
- Học sinh biết thêm, bớt, biến đổi chi tiết để tạo dấu ấn riêng.
- Nhiều em mạnh dạn thể hiện những ý tưởng mới, độc đáo, mang tính cá nhân.
- Khả năng tưởng tượng và liên tưởng được mở rộng thông qua các hoạt động trải nghiệm và dự án nhỏ.

### **Minh chứng thực tế:**

Trong cùng một chủ đề, sản phẩm của học sinh có sự khác biệt rõ rệt. Ví dụ:

- Có em xây dựng “thành phố dưới biển”, có em lại vẽ “thành phố trên mây”.
- Có em thiết kế trang phục mang yếu tố truyền thống, có em lại sáng tạo theo phong cách hiện đại.

Điều này chứng tỏ học sinh đã thoát khỏi lối học sao chép và bắt đầu hình thành tư duy sáng tạo.

#### **1.4. Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tự đánh giá**

Thông qua các hoạt động nhóm, trưng bày và chia sẻ, học sinh được rèn luyện nhiều kỹ năng quan trọng:

- Biết trao đổi, thảo luận và thống nhất ý tưởng khi làm việc nhóm.
- Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của bạn.
- Biết trình bày sản phẩm trước tập thể.
- Bước đầu biết tự đánh giá và điều chỉnh sản phẩm của mình.

#### **Minh chứng thực tế:**

Nhiều học sinh đã biết nhận xét cụ thể hơn:

- “Bạn nên thêm chi tiết để tranh rõ hơn.”
- “Màu của bạn đẹp nhưng nếu làm sáng hơn sẽ nổi bật hơn.”

Đồng thời, các em cũng biết tự nhận xét:

- “Lần sau em sẽ vẽ to hơn.”
- “Em muốn thêm chi tiết cho tranh sinh động hơn.”

Đây là biểu hiện rõ của việc hình thành năng lực tự học và tự điều chỉnh.

## **2. Hiệu quả đối với giáo viên**

Việc áp dụng sáng kiến không chỉ mang lại lợi ích cho học sinh mà còn giúp giáo viên thay đổi cách tổ chức dạy học theo hướng tích cực, linh hoạt và hiệu quả hơn.

- Giáo viên chủ động hơn trong thiết kế bài học theo quy trình trải nghiệm.
- Việc tổ chức tiết học trở nên sinh động, tránh đơn điệu.
- Có căn cứ rõ ràng để đánh giá học sinh theo năng lực, không còn phụ thuộc vào cảm tính.
- Dễ dàng theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh qua quá trình học tập và sản phẩm.

#### **Minh chứng thực tế:**

Giáo viên có thể nhận xét cụ thể hơn từng học sinh:

- tiến bộ ở khả năng chọn màu;
- mạnh dạn hơn trong ý tưởng;
- hợp tác tốt hơn trong hoạt động nhóm.

Điều này giúp việc đánh giá trở nên chính xác và có tính định hướng hơn.

### **3. Hiệu quả đối với nhà trường**

Sáng kiến góp phần tạo nên môi trường giáo dục thẩm mỹ tích cực trong nhà trường.

- Không gian lớp học và hành lang trở nên sinh động, giàu tính nghệ thuật.
- Sản phẩm của học sinh được trưng bày góp phần làm đẹp cảnh quan sư phạm.
- Tăng sự gắn kết giữa các lớp thông qua hoạt động trưng bày và tham quan.
- Phụ huynh quan tâm hơn khi thấy sản phẩm của con được giới thiệu.

#### **Minh chứng thực tế:**

Các khu vực trưng bày thu hút học sinh các lớp khác đến xem, trao đổi. Nhiều phụ huynh phản hồi tích cực khi thấy con mình yêu thích môn học hơn và có sản phẩm cụ thể.

### **4. Hiệu quả định lượng**

Sau một thời gian áp dụng sáng kiến, tôi ghi nhận một số chuyển biến như sau:

- Tỷ lệ học sinh tích cực tham gia hoạt động học tập tăng từ khoảng **60% lên 90–95%**.
- Tỷ lệ học sinh có sản phẩm thể hiện ý tưởng riêng tăng từ khoảng **50% lên 85–90%**.
- Tỷ lệ học sinh mạnh dạn chia sẻ, trình bày sản phẩm tăng rõ rệt, đặc biệt ở nhóm học sinh trước đây còn rụt rè.
- Số lượng sản phẩm có bố cục rõ ràng, màu sắc phù hợp tăng đáng kể qua từng giai đoạn

### **5. Hiệu quả tổng hợp**

Từ những kết quả trên, có thể khẳng định rằng sáng kiến đã:

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực.
- Tạo chuyển biến rõ rệt về hứng thú, thái độ và kết quả học tập của học sinh.
- Hình thành môi trường học tập nghệ thuật mở, tích cực, sáng tạo.
- Có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có thể nhân rộng trong nhà trường tiểu học.

## **Kết luận chung về hiệu quả**

Việc triển khai mô hình “Lớp học nghệ thuật mở” cùng các giải pháp đồng bộ đã mang lại hiệu quả rõ rệt cả về nhận thức và thực tiễn. Học sinh không chỉ học tốt hơn mà còn yêu thích môn học hơn, mạnh dạn hơn và sáng tạo hơn. Giáo viên có phương pháp tổ chức dạy học hiệu quả hơn. Nhà trường có thêm môi trường giáo dục thẩm mỹ tích cực. Đây là cơ sở quan trọng để khẳng định tính đúng đắn, tính khả thi và giá trị thực tiễn của sáng kiến.

Ngoài ra lớp học mở còn tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động nhóm và dự án cộng đồng như:

Sáng tạo tập thể: Học sinh có thể cùng nhau vẽ một bức tranh tường (mural) lớn hoặc thiết kế mô hình kiến trúc chung, từ đó học cách lắng nghe và phối hợp.

Triển lãm tại chỗ: Các tác phẩm có thể được trưng bày ngay tại không gian mở, biến quá trình học thành một buổi hội chợ nghệ thuật nhỏ, giúp các em tự tin hơn khi giới thiệu ý tưởng của mình. Gắn kết mỹ thuật với đời sống thực tế

Tính ứng dụng cao nhất của lớp học mở là giúp học sinh nhận ra nghệ thuật hiện diện ở khắp mọi nơi:

- Bảo tồn văn hóa: Thông qua việc tham quan các di tích hay giao lưu với nghệ nhân, học sinh hiểu thêm về giá trị thẩm mỹ truyền thống của địa phương.

- Giáo dục thẩm mỹ và môi trường: Việc sáng tạo từ rác thải tái chế hay thiết kế cảnh quan xanh trong không gian mở giúp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường một cách tinh tế.

Để sáng kiến có hiệu quả khi triển khai đại trà giáo viên cần lưu ý các yếu tố sau:

- Quản lý lớp học: Cần có những quy tắc rõ ràng để đảm bảo trật tự và an toàn khi di chuyển ra không gian ngoài trời.

- Sự chuẩn bị của giáo viên: Giáo viên cần linh hoạt trong việc xử lý các tình huống phát sinh (thời tiết, địa hình) và chuẩn bị học liệu đa dạng phù hợp với môi trường.

***Tóm lại, lớp học mở biến môn Mỹ thuật thành một hành trình khám phá thay vì một tiết học lý thuyết, giúp nuôi dưỡng cảm hứng sáng tạo bền vững cho người học. Bạn đang có ý định áp dụng mô hình này cho một cấp học hay chủ đề cụ thể nào không? Mời các thầy cô cùng thử nghiệm nhé.***

MỘT SỐ SẢN PHẨM SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN







### **III. KẾT LUẬN**

#### **3.1. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng các biện pháp.**

Qua quá trình áp dụng các biện pháp sáng tạo trong giảng dạy kỹ năng tạo hình cho học sinh lớp 2 và lớp 3 tại Trường Tiểu học Chu Văn An, tôi đã rút ra được nhiều bài học quý giá về cách thức tổ chức và thực hiện các hoạt động nghệ thuật hiệu quả. Những bài học này không chỉ giúp cải thiện phương pháp giảng dạy mà còn giúp nâng cao khả năng tiếp cận và học hỏi của học sinh, đồng thời tạo nền tảng cho các hoạt động giáo dục sáng tạo trong tương lai.

**\*Kết hợp hài hòa giữa phương pháp truyền thống và công nghệ:** Việc ứng dụng công nghệ cần đi đôi với phương pháp thủ công để đảm bảo học sinh phát triển toàn diện cả kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo.

**\*Tạo môi trường học tập khuyến khích sáng tạo:** Giáo viên cần linh hoạt trong giảng dạy, khuyến khích học sinh thể hiện ý tưởng cá nhân thay vì áp đặt khuôn mẫu.

**\*Phát huy vai trò của học sinh trong học tập:** Học sinh cần được trao quyền chủ động, khám phá và sáng tạo dựa trên sở thích và thể mạnh cá nhân.

**\*Sử dụng đa dạng chất liệu và công cụ:** Kết hợp giữa màu nước, đất nặn, giấy xé dán và vật liệu tái chế giúp học sinh phát triển tư duy thẩm mỹ phong phú.

**\*Đánh giá linh hoạt và khuyến khích học sinh phản hồi:** Học sinh không chỉ được giáo viên đánh giá mà còn có thể nhận xét, học hỏi lẫn nhau thông qua các nền tảng số.

### **3.2. Những kiến nghị, đề xuất để triển khai, ứng dụng các biện pháp vào thực tiễn.**

Môn Mỹ thuật không chỉ giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo, khả năng quan sát và cảm nhận nghệ thuật mà còn góp phần hình thành nhân cách, bồi dưỡng tình yêu cái đẹp, nâng cao kỹ năng thẩm mỹ trong cuộc sống. Để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên giảng dạy và học sinh tiếp cận tốt hơn với môn học này, tôi xin kiến nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm và hỗ trợ các nội dung sau:

#### **a, Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên Mỹ thuật**

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hàng năm nhằm cập nhật phương pháp giảng dạy mới, giúp giáo viên nâng cao năng lực sáng tạo và ứng dụng hiệu quả trong giảng dạy.

- Tạo điều kiện để giáo viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị giáo dục tiên tiến trong và ngoài địa phương.

#### **b, Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy Mỹ thuật**

- Đầu tư trang thiết bị, vật liệu mỹ thuật (màu vẽ, giấy, đất nặn, dụng cụ tạo hình...) để học sinh có điều kiện thực hành sáng tạo.

- Xây dựng phòng học Mỹ thuật chuyên biệt, đảm bảo không gian rộng rãi, ánh sáng phù hợp, có khu trưng bày sản phẩm của học sinh.

- Tạo sân chơi nghệ thuật, khu vực triển lãm tranh để học sinh có cơ hội thể hiện tài năng và giao lưu học hỏi.

- Kính mong các cấp lãnh đạo, cơ quan ban ngành quan tâm, tạo điều kiện để môn Mỹ thuật ngày càng được đầu tư phát triển, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### **CAM KẾT KHÔNG SAO CHÉP, VI PHẠM BẢN QUYỀN.**

Sáng kiến kinh nghiệm “Xây dựng tiết học hạnh phúc theo định hướng phát triển năng lực trong môn Mỹ thuật tiểu học” là kết quả quá trình nghiên cứu tìm tòi của cá nhân tôi và tôi đã áp dụng thành công trong quá trình giảng dạy tại trường Tiểu học Lê Hồng Sơn, phường Nam Định; Trường Tiểu học Trần Văn Lan phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình. Nếu có xảy ra tranh chấp về bản quyền sở

hữu đối với sản phẩm sáng kiến kinh nghiệm này tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**  
( *Ký tên, đóng dấu*)

**ĐỒNG TÁC GIẢ SÁNG KIẾN**  
(*Ký tên*)

**Đặng Quang Hùng    Nguyễn Thị Thanh Thúy**

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- **Nghiêm Thị Thanh Nhã:** Tác giả của bài viết "Mỹ thuật hay Nghệ thuật?", trong đó phân tích sự biến đổi của mỹ thuật trước bối cảnh văn hóa xã hội toàn cầu. [ResearchGate](#)
- **John Dewey:** Nhà triết học giáo dục người Mỹ, nổi tiếng với tác phẩm "Art as Experience" (Nghệ thuật như là kinh nghiệm), trong đó ông nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm nghệ thuật trong giáo dục và sự phát triển cá nhân.
- **Maxine Greene:** Nhà giáo dục và triết gia người Mỹ, tác giả của nhiều công trình về giáo dục nghệ thuật, nhấn mạnh tầm quan trọng của trí tưởng tượng và trải nghiệm thẩm mỹ trong việc phát triển con người.
- Khóa học "EM! – Hành trình Khám phá Bản thân qua Nghệ thuật" là một chương trình giáo dục trực tuyến được tổ chức bởi STEAM for Vietnam phối hợp với Học viện Nghệ thuật Thị giác Đương đại Việt Nam (VCVAA). Khóa học này được thiết kế nhằm giúp học viên phát triển nhận thức về bản thân và tự tin thông qua việc tiếp cận và thực hành nghệ thuật thị giác.
- Tài liệu "Giáo dục nghệ thuật trong việc hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực thẩm mỹ của học sinh" là một bài viết được đăng tải trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam
- Tài liệu tập huấn giáo viên mỹ thuật – tác giả : Nguyễn Thị Nhung – Tổng chủ biên- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

- Sách giáo viên lớp 2 và lớp 3- tác giả: Nguyễn Thị Nhung - Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ Biên) - Nguyễn Tuấn Cường - Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ Biên) - Lương Thanh Khiết - Phạm Văn Thuận - Đàm Thị Hải Uyên - Trần Thị Vân – Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.